

TÚ DÂN TẠCH

REVUE POUR TOUS.

*Dépôt légal
Résidence Supérieure Confucius (Hanoi)
4 rue de Reu pour tous
Bon à tirage 2000 et
Hanoi 9-1930*



來往志

Xâu hóa đẹp. Giá vẫn còn tươi,
da mặt nhẵn, sạch trứng cá;
dùng thuốc gì được như vậy?

PHÂN TRẦN-TRÂU ĐỎ MÀ!

Phân Trần-Trâu

Dùng để đánh mặt sẽ giữ được da mặt tốt tươi, và sạch mụn
nhọt trứng cá, làm cho da mặt trắng trẻo, thật là sinh
đẹp. Còn về mùa nóng nực này, lấy thứ phân này mà
xoa vào trong mình thì sẽ mát rôm, vừa thơm tho lại vừa mát mẻ

Mỗi lọ 0\$80

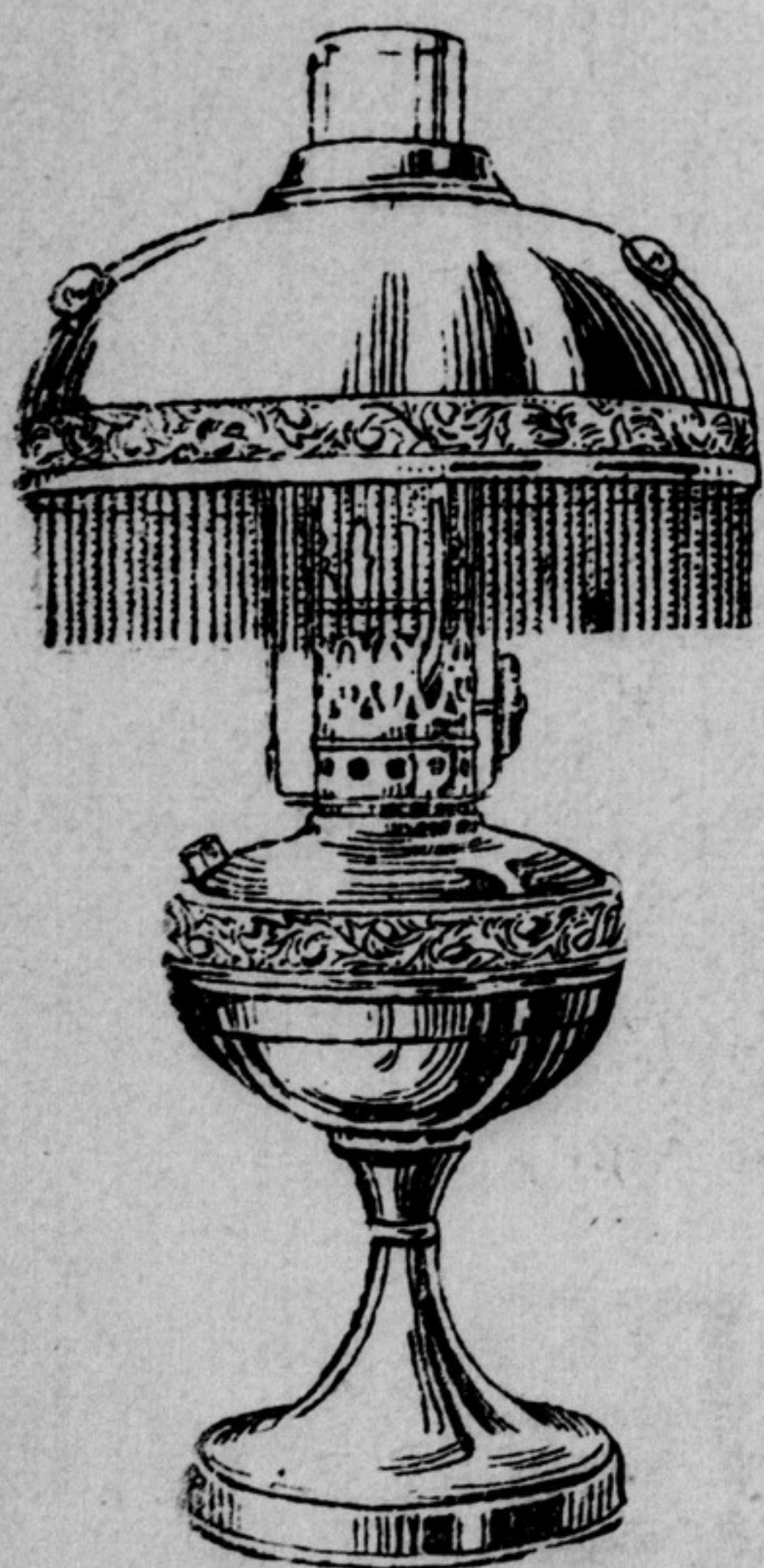


ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giây nói 805

Haiphong Đại-lý : N° 78, Số Viễn-Xương phố khách

Bản-Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biểu



Ai sành chơi đèn thì
chỉ dùng đèn manchon

ASIATIC

và đèn đun **SVEA**

Vừa tiện vừa rẻ
có đèn đun nội
hóa. Bán, chữa các
thứ đèn, đèn pile.

Ở XA VIẾT THƯ VỀ
LẤY CATALOGUE Ở

Dang-van-Tan

== Lampiste ==

ĐÃ GIỌN LẠI 29

Hàng Bông Đệm Hanoi



THỊNH-HƯ'NG

27, Rue du Coton, Hanoi

Bản-biểu bán đủ các thứ
nệm chần, màn, màn
gọng, chần, gối và các thứ
ghè mây kiểu **thonet**.
Bàn sơn mài áo vân vân.
Kiểu đẹp, hàng tốt, giá rẻ.

Articles pour literie

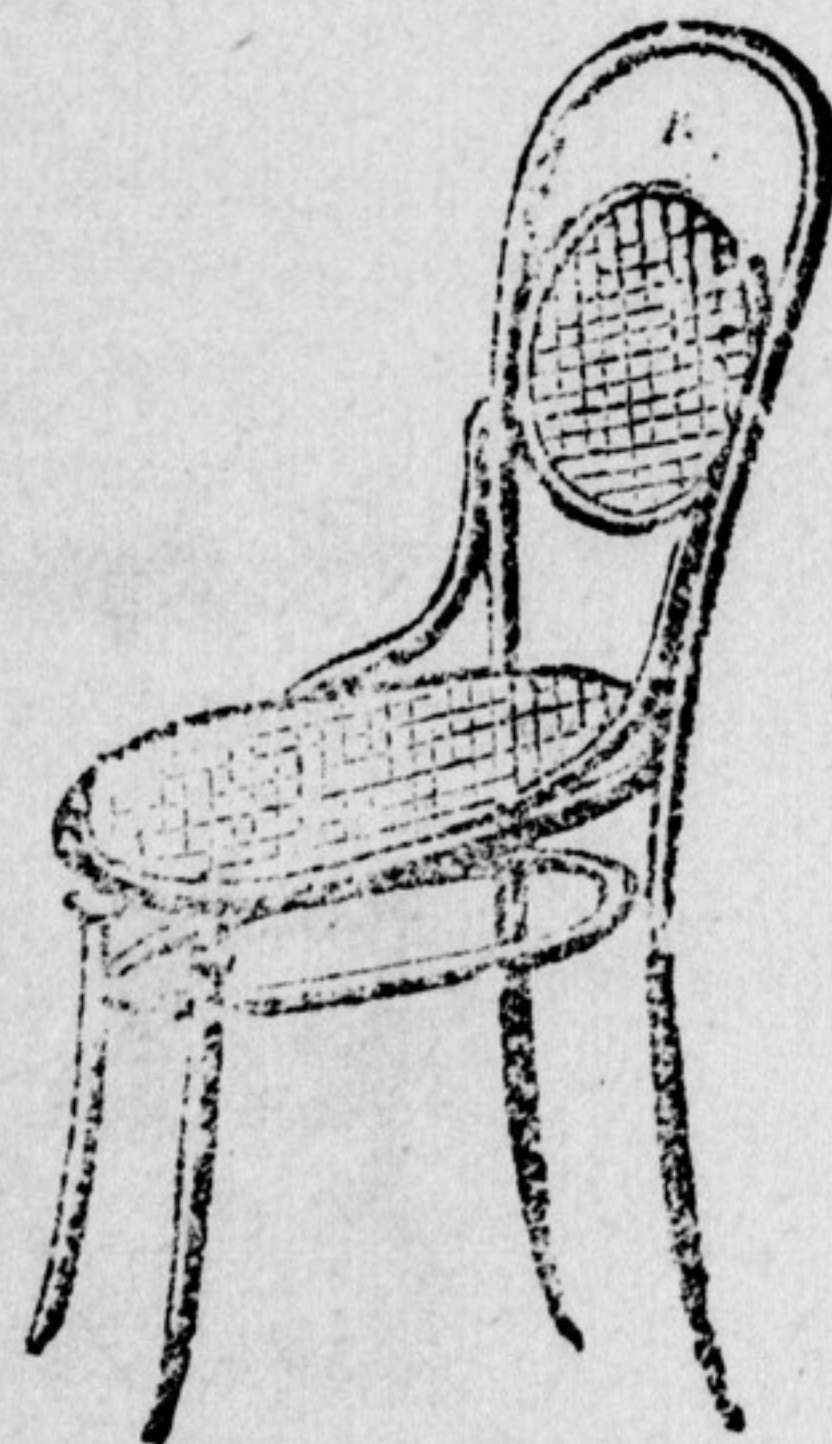
— Chaises genre

Thonet — Tables et

Porte-manteaux en

bois et en rotin

laqués



TỬ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỶ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRI-SỰ - SỐ 26, Phố Hàng Đậu, Hà Nội - Téléphone: n 847

Giá mua báo ĐÔNG-PHÁP

Một năm . . .	4p.80
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng . . .	1 30
Mỗi số . . .	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur: H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM: TIẾT-KIM-BẢNG

TRI-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHU-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an . . .	4p.80
Six mois . . .	2 50
Trois mois . . .	1 30
Le numéro . . .	0 10

HORS DE L'INDOCHINE

Un an . . .	7p.00
Six mois . . .	3 50

Năm thứ nhất - số 25

Samedi 23 août 1930

MỤC LỤC

Gây nên được cái ý-hướng sở-thích là một cái trọng yếu trong việc giáo-dục mỹ-mân
Pháp luật chỉ nam - « Điền-mại »

Văn dịch

Văn thơ

Tiểu thuyết David Copperfield (Tiếp theo)

Tiểu thuyết nhất thiên nhất dạ thoại - Ông thần và người lái buôn

Giao qua làng khoa học (Tiếp theo)

Phụ-nữ - Có nên cho con gái học không ?

Biết trước người có mang đẻ con gái hay con trai
Cùng bạn trẻ - Ông xem ti ời tiết - Cách đếm bình Hà-Tín

Câu truyện phiếm - Kể cướp bộm bãi

Thơ đố và thơ giải

Thư tín vật - Kính cáo các bạn đọc-giả

Chuyện lạ - Cách tiếp đãi và yến ăm tại La-Mã đòi cổ

Thời sự - Việc kl ần đất bãi bể - Thẻ lệ bảo cử

Tổng-Lý sửa đổi lại

Bản kê các sách và báo bị cấm (Tiếp theo và hết)

Quảng-cáo

SOMMAIRE

Formation du goût (L.V.)

Causerie juridique - « Le nantissement » A.E. Huckel

Poésie française - « Le Pélican » Alfred de Musset

Poésies annamites (D.H. Th.

David Copperfield (suite)

Les mille et une nuits « Le Génie et le marchand »

Excursions à travers le pays de la science (suite)

La femme et les lectures

Science pratique et Arithmétique amusante

Contes amusants

Charades et Rébus

Croquis de la semaine

Petites correspondances

Festins et dîners dans la Rome antique

Nouvelles de partout

Arrêté sur les concessions de lais de mer (suite et fin)

Arrêté sur le recrutement des Tổng-Lý (Suite)

Liste des romans, journaux et périodiques

interdits (suite et fin)

Annonces

GÂY NÊN ĐƯỢC CÁI Ý-HƯƠNG SỞ-THÍCH

LÀ MỘT CÁI TRỌNG YẾU
TRONG VIỆC GIÁO-DỤC MỸ-MÂN

Cái ý-hương sở thích là cái gì?

Ý-hương sở thích là một đặc tính giu giăng, hàm súc cả cái nhĩ nhận, có nề nếp, biết lựa điều-hòa, tính tình, tư tưởng ấy là một tính hoàn toàn về mọi phương diện và quý giá vô ngần. Không có ý-hương tất nhiên không có lễ-độ, thiếu khôn khéo, cử chỉ không được đứng đắn, không có đặc thù trong bản-năng mình và đối phó trung quanh mình. Không có ý-hương thì dầu có cái hay, cái tinh hoa và chân lý; cũng không phân biệt được, không thể biết được cái đẹp hay xấu của một cái kỳ-công kiệt-tác về mỹ thuật hay về tinh thần.

Cái ý-hương làm cho việc giao-tế trong xã-hội được giẽ-giải, biết coi cái tật xấu như là vật dơ bẩn mà lánh xa, và biết những điều hay mà chuộng.

Ấy cái ý-hương là thế, vừa lợi cho lý-tính, vừa lợi cho nét cư-sử, nhưng trong thời-kỳ sinh hoạt không phải là lúc nào cũng luyện thành được cái tính nết ấy đâu. Nó là thuộc về cảm-giác theo cái khuynh-hướng riêng của chúng ta mà tập thành thời ít, nhưng mà cốt nhờ ở cách giáo-dục mà chúng ta sở thụ từ lúc đương sơ thì nhiều. Bởi vậy cho nên sự giáo dục lại càng quan trọng lắm, vì nó tiêm-nhiễm và cảm-hứng cho ta suốt đời.

Phương n ôn ta đã có câu: « giậy con từ thừa lên ba » là thế. Giậy giở con trẻ cần phải giậy ngay từ thừa còn ấu-trì, chứ không phải là sớm. Luyện cho thành được cái ý-hương sở thích cũng phải gây giống vun sỏi dần dần như một cái cây vậy.

Không phải là chỉ lấy những bài học mà giậy nổi. Cái ý hương sở thích tự thành bởi ảnh hưởng, cũng giống như cây tự sinh tự dưỡng nhờ ở chất nước bổ ở dưới đất và những sinh khí ở trên không. Vậy thì phải chọn nơi tốt cho nó sinh sôi nảy nở ra. Cả từ buồng cho con trẻ ngủ, từ đồ chơi, từ sách vở, quần áo; trong gia đình tất cả những vũ bô và những người gần trung quanh mình nó, cái gì nó được mắt thấy, cái gì nó được tai nghe, cái gì nó được sờ đến, cái gì nó được hô hấp, đều là những nguyên nhân rất hệ trọng gây nên cái ý-hương sở thích cho nó đấy. Biết bao nhiêu là trẻ không ý-hương chỉ vì là sinh hoạt trong một cái hoàn-cảnh bẩn thỉu, thô lỗ, hỗn dộn, và xấu xa.

Tất sao cũng có người chống cãi rằng cái ý-hương chỉ có bọn giàu-sang thì mới có được, còn ngoại giả kẻ nghèo hèn thì không bao giờ có.

Thật là một điều lầm to: cái xa-hoa, cái phong-túc không kể là có ý-hương được, mà thường thì ý-hương lại tương-phản cùng cái xa-hoa và phong-túc ấy. Biết bao nhà trai g hoàng mỹ-lệ mà chẳng có ý thích thời nhan-nhảo, còn trong những nhà tầm thường, nhà thợ thuyền quê mùa lại thấy nhất luật sạch sẽ, ngăn nắp, đặc biệt và hoa-mỹ.

Chúng ta nên nhớ rằng phải có tính khiết thì mới có ý-thích được.

Một căn nhà không biết sửa sang, nào bụi bặm bám đầy mọi góc, gầm bàn, gầm tủ tường vách mạng nhện trắng đầy, rác rưởi ngập đất, gạch lát bẩn thỉu, chanh treo và

màn mốc ố, thế dù tập tục cho trẻ, chỉ quen thấy những cái ô ố, chẳng bao lâu mà nó thấy những cái bẩn thỉu cũng như không, còn như sạch sẽ thì không thế, sạch sẽ thì cái gì cũng phân minh cũng dễ coi. Những đồ gỗ dù có đơn sơ cũng bóng nhoáng, quần áo trắng bong, đồ dùng choáng loáng, bát đĩa trong sạch, cốc tách rửa kỹ, xán nhà bóng lộn, làm cho con mắt quan sát của đứa trẻ tập quán cái sạch sẽ ngay từ lúc bé.

Vậy thì cần nhất là nhà nào cũng vậy, từ nhà chi-bần-tiện cho đến nhà rất sang trọng phải để mở rộng cho không khí và ánh sáng có thể thông vào nhiều được, mặt giới là một cơ quan kỳ diệu về việc làm cho tinh khiết và lành mạnh, một nhà ở nào mà không có ánh sáng mặt giới lọt vào thời không thể nào sạch sẽ được tất là phải u ám ẩm thấp, dù có dùng đến cách nào cũng không tránh khỏi bẩn thỉu tự nhiên, vì nơi nào không có khí giới thoáng vào thì không quét sạch được những hơi hôi hám thối tha khó ngửi. Trong những nhà tối tăm không có không khí mà mùi bếp nước với lẫn giặc thối và mùi chuồng tiêu thì còn sạch sẽ sao được? Trong một nhà từ già trẻ, nhớn bé mà trú trọng nhất là nhi đồng được ngửi thấy những mùi như bẩn đó thì nguy hiểm cho sức khỏe chi bằng. Đến nước cũng cần chẳng kém gì, cái lý tất nhiên rồi, không tắm rửa thời còn sạch sẽ sao được, mà tắm rửa không nước thời làm thế nào? Đó là một lẽ vì sao mà cái nhà nghèo lại hơn cái nhà màn tre chương đủ để lưu cữu cho những sâu bọ, những buồng sơn Ripolin bóng loáng hay là tường vôi mà dễ quét chải thì còn hơn. Thật không còn gì nguy hiểm và trái mắt bằng căng nhung căng gạ mà dễ bụi đầy, không biết gìn giữ chỉ lỗ cho mất cả ánh sáng và để chứa chất biết bao nhiêu vi trùng?

Đối với con trẻ điều thiết cần nhất là phải cho nó tắm rửa luôn. Tắm rửa chẳng những là giữ mình được sạch sẽ, mà đối với ngoài nếu không năng tắm rửa thì thật là không còn lối gì hơn, vì nó tỏ ra là thô-kệch, bất lịch sự. Ngay từ lúc trẻ mới nhớn lên, dù con trai hay con gái, cũng phải giặt nó sáng nào chiều nào cũng phải rửa mặt mũi cho nhiều nước thật sạch, phải bảo cho quen, những khi trên giường nhảy xuống đất và trước khi đi nằm, phải xúc miệng đánh răng. Mỗi chủ nhật phải cho đi tắm ít ra một lần, về mùa đông phải dùng nước nóng và về mùa hè phải nước lạnh. Đây là một việc chẳng những về ý sở-thích mà lại vệ-sinh nữa.

Thân thể sạch sẽ đã đánh rồi nhưng lại còn chưa được hoàn toàn, phải giữ quần áo, đồ đạc, đồ chơi sách vở và đồ dùng khác cho con trẻ nhất nhất phải cho sạch sẽ cả. Phải giặt cho nó biết giữ gìn cẩn thận ngay từ lúc sớm và quý những đồ dùng ấy như bạn chí thiết. Không còn gì làm cho trẻ chóng chể nải, mà đã chể nải thì tất không thiết, cho bằng những đồ vật bẩn thỉu áo quần rách rưới, trẻ thấy thế thì chán ngay, có ngăn nắp: nghĩa là cách sắp đặt để coi cũng cần thiết để gây nên ý sở-thích.

Nhà bày biện tử-tế đồ nào vào thức ấy, cho rõ ràng nhớ, sẽ làm cho tinh thần được vững chắc và có quy mô điều hòa. Con trẻ mà đã biết học tập lấy cái nề nếp tức là một cái cốt yếu trong ý sở-thích (ai cũng biết rằng tính khiêm tốn là biết tự đặt mình vào địa vị mình thế là một cách chắc chắn nhất trong ý sở-thích). Trẻ mà đã biết thế là đã biết khuynh hướng về cái tinh hoa.

(Còn nữa)

L.V.

PHÁP LUẬT CHỈ NAM

Causerie juridique

Le nantissement immobilier et la vente à réméré en droit annamite

L'imprévoyance de l'indigène tonkinois l'amène souvent à engager sa rizière ou même à la vendre en se réservant la faculté de rachat.

L'Annamite tient malgré tout beaucoup à sa terre; s'il est forcé de se procurer de l'argent, il ne la vendra pas définitivement espérant que tôt ou tard il pourra la racheter; souvent même il continuera à la cultiver pour l'acheteur.

Il en résulte que les contrats de nantissement et de vente à réméré sont très fréquents, et aussi que de nombreuses difficultés surgissent du fait que la législation annamite les a confondus dans les mêmes dispositions du Code.

C'est l'article 89 du Code de Gia-Long qui permet de définir ce qu'était la convention dite *Điền-mại* et d'affirmer que cet acte n'était pas toujours un contrat subsidiaire à un contrat de prêt ne conférant au créancier qu'un droit de *possession* permanente, mais pouvait être une vente à réméré, c'est-à-dire un contrat par lequel le vendeur se réserve le droit de reprendre la chose en restituant à l'acheteur *devenu propriétaire* le prix et les frais dans un délai convenu.

Le 2^e décret de Minh-Mang joint au dit article porte que « si le délai expire, sans que le retrait ait été exercé par le vendeur, l'immeuble suit l'acheteur qui en jouira comme son propre bien ».

C'est là une solution absolument contraire au droit romain et au droit français qui ne donnent au créancier gagiste que le droit de faire vendre aux enchères le gage et d'obtenir son paiement sur le prix; le créancier doit au surplus s'adresser au tribunal pour faire ordonner la vente, et doit faire mettre en cause le débiteur qui a peut-être des moyens de défense à faire valoir (art. 2078 Code civil).

On ne peut convenir que le créancier pourra vendre à l'amiable ni qu'il sera dispensé de demander un jugement; cette clause jadis permise sous le nom de *voie parée* est nulle (art. 2078 du Code civil; art. 39 Code de commerce); est également prohibée la clause qui autorise le créancier à conserver le gage en règlement de la dette et lui attribue d'avance la propriété pour le cas de non paiement (*pacte comissoire*) (art. 2078 du Code civil).

Thế chấp nhà cửa ruộng nương và cầm cố bán đợ theo luật pháp Hoàng-Việt

Vì kém đức tính lo xa nên dân Bắc-kỳ thường phải cầm cố mà có khi đến phải bán ruộng đất nhưng vẫn giữ quyền lai thực.

Dù thế nào thì thế, dân Việt nam cũng thiết điền địa của mình lắm; dầu có cần tiền thì cũng bán nhưng không bán dứt vì vẫn mong rằng mai một có thể chuộc lại được; mà thường thường vẫn xin chủ mua cho lĩnh canh lại.

Cho nên thường hay kết khế là thế-chấp hay là điền-mại, mà cũng nhân thế mà sinh ra nhiều điều rắc rối vì trong luật để lẫn cả vào một qui định.

Điều-thứ 89 trong luật Gia-Long mới nói rõ cái lệ « *Điền-mại* 典賣 » bán đợ là thế nào và dẫn rõ rằng thường không phải là có cái khế ấy mới có cái khế lãnh trái được và để cho người chủ nợ được quyền sở hữu mãi mãi đâu, nghĩa là chỉ là một cái khế bán đợ, người chủ bán vẫn giữ quyền trong một hạn định là bao nhiêu đem giả lại tiền gốc và tiền lệ phí cho người mua tức là người chủ mới mà chuộc về.

Chỉ dụ II^e Minh-Mạng bỏ khuyết điều ấy có nói rõ rằng: « Nếu quá hạn mà mai chủ không lai thực thì cái của bán đợ ấy tùy điền-chủ được nhận làm của riêng. »

Điều luật ấy thì trái hẳn với luật *La-mã* và luật *Đại-Pháp* chỉ cho người điền-chủ quyền bán đấu giá cái của người ta cần cho mình để lấy đủ tiền lại; nhưng cũng còn phải kêu ở tòa án xin làm án cho bán và phải kiện người chủ nợ, hoặc giả người ta còn có lẽ gì chống cãi chằng (điều thứ 2078 hộ-luật). Dù hai bên thỏa thuận với nhau để bán cũng không được, hay người chủ nợ chưa xin thành án cũng không được bán; cái khoản này thì ngày xưa cũng có cho phép gọi là theo *lối tắt* nhưng bây giờ thì bỏ hẳn (điều thứ 2078 Hộ-luật; và điều thứ 93 Thương-luật).

Les juriconsultes français ont par ces prohibitions voulu protéger le débiteur en annulant des conventions dangereuses pour lui, la valeur de l'objet donné en gage pouvant être supérieure à la dette garantie.

On comprend dès lors que les conseillers à la Cour d'Appel de Saigon qui les premiers ont eu à examiner les contrats de vente à titre de garantie annamites, aient eu une certaine répugnance à les considérer comme des ventes à réméré qui donnent à l'acheteur qui est le plus souvent un créancier, sinon un usurier, la qualité de *propriétaire* de la chose vendue.

Ils ont d'abord décidé dans plusieurs arrêts que faute par le vendeur d'avoir exercé son droit de rachat dans le délai convenu, l'acheteur ne devenait propriétaire que si la clause en avait expressément spécifiée dans l'acte. — C'était la déjà ajouter au 2^e décret de Minh Mang susvisé.

Plus tard la Cour de Saigon décida qu'au cas où le *pacte commissaire* serait inséré dans la convention, il serait considéré comme non écrit, comme nul (C. de Saigon 21 Septembre 1893, 10 Mars 1898). Cette jurisprudence a été suivie par tous les tribunaux indochinois, en telle sorte que la vente à remère n'existe plus en droit *annamite*, le nantissement restant la seule manière de contracter un emprunt sur immeuble.

Il faut reconnaître que cette interprétation de la jurisprudence, — si elle est un peu fantaisiste, — a cependant été dictée par le souci de la magistrature de préserver les Annamites des exigences des usuriers qui, surtout à l'époque du Tét, réalisent des bénéfices scandaleux en prêtant à des taux dépassant non seulement les 12 % par an autorisés par l'ordonnance royale de 1913, mais même les 36 % par an autorisés par le Code de Gia-long (art. 134).

En effet, comme ces dispositions législatives gênaient les intéressés, ils concluaient des prêts dissimulés sous la forme d'achats à réméré. Il est facile de comprendre que ces dernières conventions puissent remplacer des prêts sur gage avec *pacte commissaire* :

Une personne qui a besoin de quelque argent pendant quelques années possède une rizière ; au lieu de la donner en gage en empruntant l'argent dont elle a besoin, elle vend son terrain avec faculté de rachat pendant 1, 2, 5, 10, 30 ans, elle en touche immédiatement le prix et, si elle n'a pas remboursé cette somme dans le délai convenu, ce terrain est définitivement perdu pour elle, comme le serait un gage dans le cas de *pacte commissaire*.

Théoriquement les deux opérations sont différentes : L'emprunteur sur gage est un débiteur ; on peut le poursuivre, lui réclamer le paiement, d'autre part il reste provisoirement propriétaire de la chose qu'il a donnée en gage. — Au contraire le vendeur à réméré ne doit rien ; il n'est pas devenu le débiteur de son acheteur, et de plus il a cessé d'être propriétaire de la chose vendue.

Là còn cấm cả thế lệ cho người chủ nợ cố chấp của cầm để trừ vào nợ, hoặc gán trước rằng nếu không giả được thì của ấy thuộc về chủ nợ (ước lệ thỏa thuận nhược...cam thụ...) (điều thứ 2078 hộ luật).

Đại-Pháp pháp-viện mà cấm như thế là cốt ý bảo trợ cho những người lĩnh nợ nên sớ bỏ các khoản hại đi cho vì cái giá đồ thế chấp có thể gấp hơn số điền nợ nhiều.

Xem như thế thì biết rằng các quan Thượng Thẩm viện ở Saigon ban đầu các ngài xét đến những văn-khế bán trác của người Việt-nam để làm của thế-chấp, lấy làm ngán cho rằng những cái điền-mại như thế, mà điền-chủ lại phần nhiều là những người chuyên nghề cho vay, hoặc là những bọn lấy rất nặng lãi, lại được quyền lấy đứt nghiêm nhiên làm chủ.

Trước hết các ngài mới định rằng : « Nếu trong hạn định mà người đem điền không chuộc lại được mà trong văn khế có nói rõ là quá hạn y như đoạn mại thì người điền-chủ mới được nhận ». — Ấy cũng bởi thế nên trong cái chỉ dụ thứ hai Minh-Mạng đã nói ở trên mới bổ khuyết thêm vào.

Đến sau tòa Thượng-Thẩm Saigon lại định rằng những câu tự nguyện « nhược...y như... » đầu có viết trong văn-khế nữa thì cũng coi như không viết, như không đầu (C. de Saigon ngày 21 Septembre 1893, 10 Mars 1898). Khắp các tòa án bên Đông-pháp này tuân theo cái pháp-luật qui-điều ấy, thành thử cái điền-mại trong luật Hoàng-việt không có nữa, chỉ còn có cái thế-chấp là cái vay nợ mà gán của thôi.

Phải biết rằng pháp luật mà giải như thế đầu có qua ư nạn nghĩa nữa, nhưng cũng là một điều mà pháp-viện cốt lưu tâm để dũ cho dân đỡ bị bọn cho vay nặng lãi bắt bớ, nhất là về dịp ngày Tết thì bọn ấy lại càng vô bầm, cho vay lãi chẳng những là quá đông niên mười hai phân như chỉ dụ Hoang-chiều năm 1913 đã cho phép, mà lại quá cả đông niên là 36 phân theo như điều 134 luật Gia-Long nữa.

Ấy bởi những điều qui-tắc ấy bất lợi cho kẻ cho vay, nên họ vẫn cho vay mà giả hình là lấy điền-mại. Có thể hiểu ngay được rằng cái cách ấy để thay vào cho vay cầm đồ có hạn (tự nguyện quá thì mất) :

Pratiquement les deux opérations se confondent et peuvent rendre les mêmes services ; une seule différence semble apparaître : dans le prêt sur gage l'emprunteur doit payer un intérêt annuel depuis le jour du prêt jusqu'à son remboursement ; dans la vente à réméré il n'y a pas d'intérêts à courir pendant le délai, — l'acheteur a versé son prix, on le lui rendra en exerçant le rachat *sans intérêt* pour l'intervalle, puisque les intérêts se compensent avec les fruits perçus par l'acheteur que celui-ci conserve.

Mais les naïfs seuls s'y tromperont : en prenant livraison de l'immeuble le capitaliste se fait donner une quittance pour un chiffre supérieur à la somme qu'il verse ; s'il donne 2.000\$, il sera constaté qu'il en a donné 3.000, et cette majoration lui tiendra lieu d'intérêts, car on sera obligé de lui rendre la somme portée dans le billet.

Nous sommes forcé de signaler, pour terminer, que les usuriers peuvent tourner la jurisprudence susvisée qui a supprimé en fait en droit annamite la vente à réméré.

Ils peuvent faire insérer dans l'acte lors de sa confection, qu'il est contracté *sous le régime de la loi française* ; c'est dès lors le Code français qui devient applicable et la jurisprudence ne peut plus jouer en faveur du vendeur à réméré, car les articles 1659 et suivants du Code civil français portent explicitement que l'acheteur devient propriétaire et que le délai de rachat n'est que de cinq ans.

Quand donc le délai s'achève sans que le vendeur ait usé de son droit de rachat, sa seule expiration suffit pour entraîner sa déchéance de plein droit *sans sommation ni jugement* ; la faculté de réméré ne peut plus être exercée utilement ; la condition résolutoire qui menaçait le droit de l'acquéreur s'est évanouie et il est désormais propriétaire irrévocable.

Ce contrat français présente encore ce détail dangereux pour le vendeur que l'acheteur (créancier) qui profite cependant des fruits de l'immeuble peut légalement exiger dans le contrat que le capital à restituer sera supérieur au prix primitif.

En d'autres termes exiger 3 000\$ par exemple pour le rachat, alors qu'il n'a acheté que 2.000\$!

Cette convention est donc un instrument extrêmement scabreux pour les emprunteurs indigènes que nous tenons à mettre en garde expressément contre les ventes à réméré conclues sous l'empire de la loi française.

A. E. HUCKEL

Ví dụ như một người tưng tiêu độ một vài năm mà có ruộng ; không đem cầm ruộng để vay tiền tiêu nữa, đem bán cái ruộng ấy trong một hạn hoặc 1. 2. 5. 10. 30 năm chỉ để lấy tiền ngay nhưng vẫn giữ quyền lại thực, nếu quá hạn định mà không giả được thì mất cái ruộng ấy cũng như là cầm theo lỗi quá hạn y như đoan mai.

Cứ lấy lý mà nói thì hai cái khác nhau : Người đi vay cầm đồ là một người lĩnh nợ ; người ta có thể đem kiện đòi nợ được, vả chẳng người vay nợ ấy vẫn được là chủ cái của đem cầm ấy. — Chứ như người đã đem của bán diên-mại rồi thì không có nợ gì cả, đối với diên-chủ không phải là người lĩnh nợ, vì mình không được giữ chủ cái của đã bán diên rồi.

Nhưng cứ theo thường tình thì hai cái cũng lẫn lộn nhau, có thể rút cục cũng thế cả ; duy có một điều này là khác, hình như cũng có thể tỏ rõ được : cầm vật gì mà vay thì người vay ấy phải trả lãi đồng niên kể từ ngày lĩnh nợ cho đến ngày trả xong ; mà diên-mại thì trong hạn giải ngân bao lâu cũng không phải trả lãi, — diên-chủ xuất tiền, thì người nhận tiền bao nhiêu sau lại phải trả ngần ấy *không có lãi* vì trong hạn ấy người diên-chủ đã quản nhận cái của để ấy được hưởng hoa lợi tức là lãi đấy.

Nhưng bao giờ thì cũng chỉ anh đại là bị : anh có vốn bỏ tiền ra lấy diên thì bắt viết khế gấp lên ; như họ xuất ra 2.000 thì họ bắt viết làm ba, thế là cái số viết thẳng ấy là lợi-tức đấy rồi, vì rồi sau cứ chiếu khế ra bao nhiêu tiền tức là phải trả từng ấy.

Chúng ta phải nói rõ để kết luận rằng những kẻ cho vay nặng lãi còn man trá cả đối với pháp-luật đã trừ bỏ cái thói diên-mại theo tắc lệ Việt-nam đã nói ở trên. Là khi kết khế thì họ bắt viết rõ trong lòng văn khế rằng *lập theo luật Đại-pháp* ; thế là việc tất phải sử theo pháp luật Đại-pháp, tòa không còn thể nào mà bênh vực cho người đứng bán diên được nữa, vì những điều 1659 giờ xuống về Hộ-luật Đại-pháp đã có minh điều rằng diên-chủ thành ra thực chủ mà hạn thực thì chỉ có năm năm thôi.

Khi đến hạn mà người chủ cũ không dùng đến cái quyền lại thực của mình, thì chỉ cứ qua hạn là tự khắc đã mất quyền rồi *cha cần phải có giấy thôi đốc hay an từ gì nữa cả* ; lúc ấy không còn thể vin lấy chữ diên ra mà làm gì được nữa ; cái địa-vị người mua trước kia còn mập mờ thì khi ấy đã hiển sắc rồi, tự hậu họ đã nghiễm nhiên là chính-chủ rồi.

Làm văn khế theo lối này lại còn một chi tiết nữa cũng hiểm nghèo cho bên bán mà lợi cho diên-chủ, tuy rằng diên-chủ đã được hoa lợi cái của diên ấy mà lại còn có thể bắt làm vào văn-khế rằng cái tiền chuộc phải bõ hơn tiền gốc, nghĩa là nhu tiền gốc lấy diên có 2000\$ mà bắt phải thực đến 3000\$ cũng được.

Khoản này cũng là một cái tối-hại-khí cho những người dân phải đi vay, vậy cho nên chúng ta muốn trích rõ ra để cho dân ta cần giữ gìn chớ có kết khế diên-mại theo luật này.



Le pélican

Lorsque le pélican, lassé d'un long voyage,
 Dans les brouillards du soir retourne à ses roseaux,
 Ses petits affamés courent sur le rivage,
 En le voyant au loin s'abattre sur les eaux.
 Déjà, croyant saisir et partager leur proie,
 Ils courent à leur père avec des cris de joie,
 En secouant leurs becs sur leurs goîtres hideux
 Lui, gagnant à pas lents une roche élevée,
 De son aile pendante abritant sa couvée,
 Pêcheur mélancolique, il regarde les cieux.
 Le sang coule à longs flots de sa poitrine ouverte ;
 En vain il a des mers fouillé la profondeur :
 L'Océan était vide et la plage déserte ;
 Pour toute nourriture il apporte son cœur.
 Sombre et silencieux, étendu sur la pierre,
 Partageant à ses fils ses entrailles de père,
 Dans son amour sublime il berce sa douleur,
 Et, regardant couler sa sanglante mamelle,
 Sur son festin de mort il s'affaisse et chancelle,
 Ivre de volupté, de tendresse et d'horreur.
 Mais parfois, au milieu du divin sacrifice,
 Fatigué de mourir dans un trop long supplice,
 Il craint que ses enfants ne le laissent vivant ;
 Alors, il se soulève, ouvre son aile au vent,
 Et, se frappant le cœur avec un cri sauvage,
 Il pousse dans la nuit un si funèbre adieu,
 Que les oiseaux des mers désertent le rivage,
 Et que le voyageur attardé sur la plage,
 Sentant passer la mort, se recommande à Dieu.

...

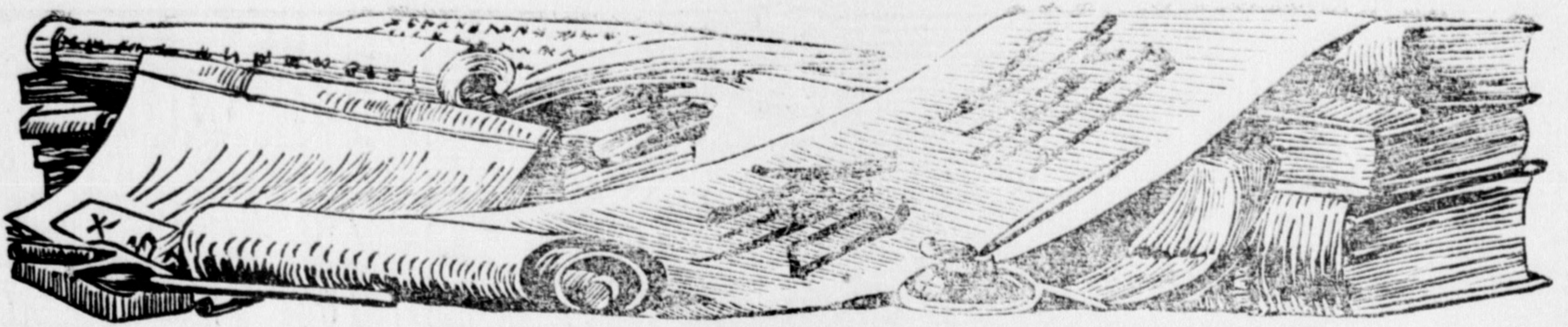
Poète, c'est ainsi que font les grands poètes.
 Ils laissent s'égayer ceux qui vivent un temps ;
 Mais les festins humains qu'ils servent à leurs fêtes

Con bồ-nông

Bồ-nông mỗi cánh phương trời,
 Giở về khóm sậy, sương phơi bóng chiều.
 Đàn con đã vui điệu vọi đón,
 Thấy cha về, sóng dợn xa xa.
 Tưởng rằng được miếng chia pha,
 Vội ra bãi cát đón cha reo mừng.
 Cùng lắc mỏ, điều trông nhem nhuốc,
 Chim cha thì tẻ bước ngán ngao.
 Giở về tảng đá cao cao,
 Dương đôi cánh rũ, phủ đầu con thơ.
 Mặt ngư-phủ, ngần ngơ thăm đăm,
 Ngóng trông trời u ám mệnh mông.
 Ngực phanh máu chảy dòng dòng ;
 Bề khơi tìm kiếm đáy cùng, lên xuống.
 Bề sâu rộng, lạnh lùng duyên hải,
 Miếng nuôi con mang trái tim về.
 Phơi mình yên lặng ủ ê,
 Thân cha rút ruột để huê nuôi con.
 Tình phụ tử du dương vui lấp.
 Nỗi đau lòng đứt ruột gan phơi,
 Nhìn dòng máu đỏ tuôn rơi,
 Mối sầu chênh choáng toi bời chiếc thân.
 Lòng ngày ngất ái ân, kinh khủng,
 Cuộc hi-sinh hùng dũng biết bao.
 Mối lòng thôi thóp chịu sao,
 Sợ con để sống lao đao dưới trời.
 Vùng đứng dậy, cánh phơi trước gió,
 Tiếng náo nùng đánh vỡ trái tim.
 Ly hồn một tiếng ban đêm,
 Đàn chim ghê vọi lánh miền bình-sa.
 Người lữ-khách la đà chốn đó,
 Cũng tránh niềm khẩn nhỏ mấy câu.

...

Làng thơ quen thói thế âu,
 Khiến cho người thế ít lâu vui vầy.
 Rồi đây kiếm miếng bày nên chuyện,
 (Xem cuối trang sau)



Nhờ giao hàng của một cô con gái đẹp bán hoa nuôi mẹ già

Ai mua hoa! ai mua hoa!
Hoa tôi hái ở vườn nhà hái ra.
Ai mua hoa! ai mua hoa!
Hoa tôi tưới tốt bằng ba hoa người.
Nhà huyền tóc bạc da mồi,
Quyết đem tắc cổ đền bồi ba xuân.
Kiếp hoa những ngậm ngùi thân,
Bất phong trần phải phong trần như ai.
Ra tuồng son phấn lả lơi,
Tắm thân băng tuyết chẳng hoài lấm ru.
Tôi đây không phải hoa-nô,
Mua hoa xin chớ hỏi mua cả người.
Tôi đây không phải con nhài,
Vào luồn ra cúi nhà ai cũng vào.
Mặc ai sớm muộn tối đào,
Mặc ai ong bướm sơn sao vảnh ngoài,
Ấy ai con mắt tinh đời,
Biết người, biết của, biết mùi chơi hoa.
Mấy tuần gió táp mưa xa,
Hương còn thơm ngát sắc đã chẳng phai.
Ngày qua tháng chộn lộn hồi,
Dầu mòn má phấn giấm sai lòng vàng.
Bán hoa khắp mặt phố phường,
Phần e thân gái phần thương mẹ già.
Ai mua hoa! ai mua hoa!

Ressemblient la plupart à ceux des pélicans.
Quand ils parlent ainsi d'espérances trompées,
De tristesse et d'oubli, d'amour et de malheur,
Ce n'est pas un concert à dilater le cœur,
Leurs déclamations sont comme des épées :
Elles tracent dans l'air un cercle éblouissant ;
Mais il y pend toujours quelques gouttes de sang.

Alfred de Musset

Giời làm bão gió

Sao nữ gậy nện nổi bất bình,
Nguồn cơn những nấn trách ông sanh.
Ngậm ngùi hai tháng ba lần bão,
Ngao ngán muôn dân một khối tình.
Nóc giột cheo leo đàn quạ đậu,
Cây oeo ngơ ngác lũ chim sanh.
Con thuyền cứu khổ đâu đâu tá,
Nhờ lượng từ-bi độ chúng sinh.

Giời làm kếm đôi

Trận bão tràn qua khắp bề đông,
Những miền duyên hải mất mùa chung.
Biết bao con đỏ nhờ đâu được,
Ươm hoi giới xanh có thấu không.
Vít bị kẻ chi phùng ích-kỷ,
Rốc bỏ thương đến kẻ ăn đông.
Nghĩ tình đồng-loại càng đau đớn,
Ôi! cũng con tiên cũng cháu rồng.

Hội cứu tế quyền tiền phát chẩn việc nghĩa đáng khen

Thiện-dân vắng vắng tiếng chuông khua,
Mở lượng từ-bi quả phúc vo.
Thương kẻ ngửa tay nào có việc,
Ấy ai há miệng vẫn trờ ho.
Túi còn có bạc cầm sao đậu,
Bụng đã không cơm gói phải bỏ.
Cứu tế khen ai lòng nghĩa hiệp,
Một lưng khi đói gói khi no.

LÝ-KHÊ ĐẶNG HÁN-THẦN

Cũng khác nào như chuyện bồ nông.
Vạch ra những đoạn lưỡng công,
Tủi sầu khuấy khuấy đèo bông éo le.
Ắt chẳng phải đàn nghe ton hót,
Một câu ngâm là một lưỡi gươm.
Vẽ vòng choáng lộn như gương,
Giấu sao cũng dễ máu vương ít nhiều.

VÂN SẮC

Trường thiên tiểu thuyết

Gã Đê Vít Còp Phin Con

Nguyên văn bộ DAVID COPPERFIELD của Charles Dickens

NGUYỄN-TRUNG-DONG dịch

Tôi bị ghét bỏ

(Tiếp theo)

...Đến đây tôi thấy cô Mặc-Tôn lấy làm khoái chí vô hạn. Tôi cầm đầu cắm cổ vào những miếng pho mát ấy, cho mãi đến bữa cơm tối, mà không ăn thua gì cả. Lúc ấy, bao nhiêu bụi ở miếng bánh đã bám vào đầu mặt tôi, trông như một anh đen lại. Họ phát cho tôi một khoanh bánh mì để giúp tôi soay sở với đồng pho mát kia. Thế là từ đấy cho đến hết ngày hôm ấy, không ai thèm hỏi han đến tôi nữa.

Hồi tưởng lại những câu chuyện về thời kỳ ấy, tôi coi như những buổi học khổ nạn kia, thường theo một lối như thế cả thì phải. Giá không có đôi Mặc-Tôn kia thì tôi cũng có thể học hành khá lắm. Nhưng hề tôi trông thấy đôi Mặc-Tôn thì khác nào một con chim con khổ nạn trông thấy hai con rắn, nó làm cho mê đi không còn biết gì nữa. Ngay những hôm mà tôi đã qua được buổi sáng một cách chới chây, thì cũng chỉ được yên lành cho đến song bữa cơm sáng thôi, vì cô Mặc-Tôn không bao giờ cô thấy tôi không phải làm bài mà lại chịu được. Hề tôi hơi háu táo tỏ ra giáng không phải làm gì, tức thì cô nói, để cho em cô chú ý đến tôi :

« Nay mợ, không có gì bằng làm việc cả. Mợ phải cho con mợ một bài gì cho nó làm chứ ! »

Thế là tôi lại phải cắm cúi vào làm một bài gì đó. Còn nói đến những sự chơi đùa với các trẻ khác cùng một loạt với tôi, thì tôi rút ít khi được lắm, vì cứ theo cái đạo khắc khổ của đôi Mặc-Tôn thì tất cả trẻ con đều là một bầy rắn độc, chỉ tỏ làm lay lắt cái hư cho nhau mà thôi.

Cái kết quả tự nhiên của cái chính sách ấy, mà tôi phải theo đầu những hơn nửa năm giờ, là khiến cho tôi thành ra một đứa gan lỳ, ngu độn, lười cáu. Không cứ gì thế, chỉ một cái tôi cứ càng ngày càng thấy tôi không được gần gũi cùng mẹ tôi, và dần dần mất lòng yêu thương của mẹ tôi, cũng đủ

khiến tôi thành ra một đứa như thế. Giá lại không được một cái sau này, thì tôi chắc tôi đã hóa ra một đứa ngẩn ngơ điên rại từ bao giờ rồi, còn gì.

Nguyên là cha tôi có để lại một ít sách, ở trong một cái buồng con trên gác. Cái buồng ấy ở liền ngay bên cạnh buồng tôi nằm, chỉ có một mình tôi hay vào, còn nội nhà chưa hề ai bước chân đến cả. Ở trong cái thế giới con con ấy, Đông-ky-Xốt, Ginh-bờ-Lát Lỗ-bình-Son, cùng chàng Chân-sỹ và thầy cả Hoách-Phin, lần lượt giắt nhau ra làm bạn cùng tôi. Tôi cũng nhờ có những chuyện ấy để đọc, và cả chuyện Thiên-nhất-giạ-thoại cùng các chuyện Thần Tiên khác, mà cái tư tưởng của tôi không đến nỗi phải tiêu riel, và tôi còn biết hy vọng những chuyện cao xa, mà ở chỗ ấy và ở cái thời ấy không có được. Bây giờ tôi càng nghĩ càng lấy làm lạ, không biết bấy giờ tôi còn đầu tắt mặt tối phải làm bao nhiêu là công việc khó khăn hơn, thì tôi làm thế nào mà có đủ thì giờ để đọc những chuyện ấy được. Ngộ nữa là tôi tự đặt mình tôi vào những vai mà tôi thích ở trong các chuyện ấy, còn hai chị Mặc-Tôn thì tôi để đóng những vai sấu sý, lấy thế làm một cách tự yên ủi, những cái nỗi khổ sở của tôi. Ở trên những ngăn để sách, lại còn có mấy quyển sách Du-ký, bây giờ tôi không còn nhớ là sách gì, chỉ biết rằng bấy giờ tôi thích lắm. Tôi còn nhớ cứ ngày ngày tôi vác một miếng sắt tháo ở những cái cột giấy cũ ra, giả làm kiếm, rồi nhung nhăng đi giao trong địa phận của tôi ở trong cái nhà ấy ; rồi ra một ông đại-ủy Gi-Đó, thuộc bộ Thủy-quân của Anh Hoàng, đang bị nạn ở đất mợ, mà nhất định liều một chết. Có khi đại-ủy ta bị quyền sách mợ La-Linh bóp tai, song không bao giờ đại-ủy chịu mất giá trị. Đại-ủy bao giờ cũng vuồn là đại-ủy, cũng vuồn là một gã hảo hán tất cả những sách mợ của tất cả các thứ tiếng ở trên địa cầu này,

cũng không sợ.

Cái vui của tôi, từ trước chí sau, chỉ có thể thôi. Lúc nào tôi nghĩ đến, tôi lại thấy ở trong chí tôi có cái hình một buổi chiều mùa hạ, bên ngoài một lũy tre con đang chơi ở chên bãi, còn tôi thì ngồi trong giòng của tôi xem sách. Mỗi một cái vựa thóc ở bên hàng xóm, mỗi một hòn đá ở trong giáo đường mỗi một thước đất ở ngoài bãi, đều có một chút dính dáng riêng đến những chuyện của tôi, vì tôi đem những chỗ kể ở trong truyện mà đặt vào những nơi ấy.

Độc-giả xem đến đây, chắc cũng đã hiểu cái thân thể của tôi lúc bấy giờ là thế nào. Giờ tôi xin nói tiếp.

Một buổi sáng kia, tôi đem sách vở vừa vào đến buồng khách, thì thấy mẹ tôi có giáng lo lắng, có Mặc-Tôn có vẻ cứng cỏi, còn Mặc-Tôn thì đang quốn cái gì trung quanh đầu một chiếc gậy (một chiếc gậy bằng gỗ giẻ). Tôi vào đến nơi, thì hấn không quẩn nữa, hấn cầm chiếc gậy đánh đu, rồi vung quay tit lên.

Hấn nói :

« Tôi nói đề mình biết, chính tôi trước kia cũng thường phải đòn luân kia ! »

Cô Mặc-Tôn nói :

« Thật đấy, không nói rồi đâu. »

Mẹ tôi nói nho nhỏ :

« Thưa chị, vâng. Thế thế nhưng chị tưởng như thế có ích gì cho nhà tôi không ? »

Mặc-Tôn nói :

« Thế, như thế có hại gì cho tôi không ? »

Chị hấn lại nói :

« Phải biết thế mới được. »

Đến câu này, thì mẹ tôi chỉ đáp được tiếng : « Thưa chị vâng ! » rồi im.

Tôi phấp phồng, chắc là dính dáng đến tôi vào câu chuyện này. Tôi trông Mặc-Tôn, thì thấy hấn đang nhìn tôi.

Hấn bảo tôi rằng :

« Nay Đề-Vit, hôm nay phải cho cần thận nhiên hơn mọi hôm, anh nhé ! »

Rồi hấn lại đánh đu chiếc gậy và vung quay tit lên. Song đâu đấy, hấn đặt chiếc gậy xuống bên

cạnh hấn, trông tôi một cách đe dọa, rồi cầm lấy sách.

Chưa chi đã thế, thì còn học với hành gì được nữa ! Tức thì tôi thấy những chữ ở bài học của tôi, quay gót sáo hết, không phải từng chữ hay từng giòng một, mà cả một trang một. Tôi hết sức ngăn cản lại mà không được, những chữ ấy cứ hình như mọc cánh ra tất cả, rồi lẳng lẳng bay đi không còn ngoảnh cổ lại nữa.

Thoạt đầu vào đã chẳng ra gì, rồi càng về sau càng tệ. Ngày hôm ấy tôi đã học kỹ lưỡng lắm vuồn định vào là cố lấy tiếng lần này ; thế mà lại thành ra trái hẳn. Những bài không thuộc, hết quyền nọ đến quyền kia, trông thành một đồng tử tướng. Xuất buổi ấy, Cô Mặc-Tôn không dờ chúng ta một lúc nào. Về sau cùng, đến cái năm nghìn phó mát (à quên, hôm ấy hấn ra năm nghìn chiếc gậy), thì mẹ tôi khóc òa lên.

Cô Mặc-Tôn mở miệng nói :

« Ấy kia mợ ! »

Mẹ tôi nói :

« Thưa chị, tôi làm sao ý, khó chịu lắm. »

Liền thấy Mặc-Tôn sách gậy đứng giậy, lừ mắt trông chị hấn, và nói rằng :

« Chị ạ, khó lòng mà mong cho nhà tôi đủ sức cứng cỏi để chịu được những cái phiền não đau đớn vì thằng bé này. Được thế thì chẳng hóa ra giỏi quá lắm. Nhà tôi tuy đã khá hơn trước nhiều song cũng khó lòng mong đến được như thế. Đề-Vit, anh đi lên gác với tôi ! »

Hấn vừa kéo tôi ra đến cửa thì thấy mẹ tôi chạy theo. Cô Mặc-Tôn nói : « Kia mợ, điên hay sao thế ! » rồi ngăn mẹ tôi lại. Tôi liền thấy mẹ tôi bịt hai tai lại, và kêu khóc.

Mặc-Tôn thủng thẳng giần tôi lên gác một cách đường hoàng (tôi chắc hấn thích cho cái chức vụ hành hình của hấn có cái nghi vệ trang nghiêm như thế). Lên đến buồng tôi, hấn vụt một cái, dùng cánh tay ôm lấy đầu tôi rúi xuống.

Tôi liền kêu lên :

« Ông Mặc-Tôn, ông, lay ông, van ông, ông đừng, đừng đánh tôi ! Tôi vuồn cố học. Song những lúc ông và cô Mặc-Tôn ngồi bên cạnh, thì tôi không sao học được. Thật thế, tôi không sao học được. »

(Còn nữa)

NHẤT THIÊN NHẤT GIA THOẠI

(MILLE ET UNE NUITS)

ĐÊM THỨ NHẤT

Chuyện người lái buôn và một vị Hung-thần

Ngày xưa có một người lái buôn dầu có lắm, ruộng đất, tiền bạc, hàng-hóa rất nhiều. Người làm công và kẻ thầy người tớ vô số. Cần phải giao thiệp rộng nên thỉnh thoảng chàng ta vẫn đi đây đi đó luôn. Một ngày kia có một việc cần phải đi xa, chàng ta lên ngựa đi, buộc theo sau yên một bị thực phẩm, nào bánh, nào hoa quả chữ sẵn để ăn dần vì đi cái đường ấy tất phải qua một bãi sa-mạc mà ở đấy thì không còn ăn vào đâu được. Chuyển đi thì thông đồng bên ợt lắm. Thu xếp công việc đâu vào đấy rồi thì lại lên ngựa ra về.

Đi ròng rã trong bốn ngày, trên giới thì nắng, dưới đất thì nóng, đến ngày thứ tư chàng ta mới trông thấy giầy cây to trong một thôn gần gần, bèn rẽ vào để nghỉ mát vì bữa ấy thấy trong mình cũng đã mèn mẹt. Đến nơi chàng ta thấy ở dưới gốc một cây dẻ to có một cái suối nước chảy trong veo. Chàng ta xuống ngựa, buộc ngựa vào cành cây rồi ngồi trên bờ suối nghỉ ăn quả chà-là (datte), vừa ăn vừa vớt hột ra trung quanh. Ăn xong rồi chàng ta vốn là người ngoan đạo hồi-hồi bèn rửa sạch sẽ chân tay mặt mũi rồi đọc kinh.

Chàng ta còn đang quì đang đọc thì thấy một ông thần đầu râu tóc bạc phơ phơ, to lớn vạm vỡ lắm, ở đầu hiện ra, tay cầm guom phăm-phăm, đi thẳng đến tận mặt chàng ta và quát lên như sấm rằng: « Bớ thằng kia, đứng ngay lên cho ta chém cho mày một nhát như là mày đã diết con ta vậy rồi lại gằm thét lên ghê gớm lắm.

Những trông thấy quỷ đầu quỷ não ấy mà cũng đã đủ sợ, lại được nghe mấy nhời như vậy, thì chàng ta càng run lên như cây sậy mà đáp lại rằng: « Gia! tấu lạy Ngài, con có giám làm điều gì nên tội mà Ngài nổi đoán mệnh con? — Vị thần ấy lại phán rằng: « Ta muốn diết người cũng y như người đã diết con ta. — Chàng ta lại kêu rằng: « Lạy

giời, con làm thế nào mà hại được cậu, con không biết cậu và cũng không trông thấy bao giờ. — Vị thần truyền rằng: « chẳng phải khi nhà người mới đến thì ngồi đây, rồi lấy trà-là trong bị ra ăn, ăn rồi lại ném hột tứ tung, là gì? — « Tấu Ngài, Ngài giay thế, con xin thú của Ngài rằng thực quả thế ». Vị thần nói rằng: « ấy đấy, chỉ có thế thôi mà người diết con ta đấy, số là: lúc người ném hột trà-là đi thì gặp lúc con ta qua đó, người ném trúng phải mắt nên con ta chết; vậy thì ta phải diết chết người. — Chàng ta vội kêu van lên rằng: « A! Tấu lạy Ngài! thì vị thần ấy gạt đi mà rằng: « không có kêu ca gì cả, không có mở lượng hải hà chi hết, sát uân giả tử lại không là công bằng hay sao? »

« Gia! con cũng biết Ngài giay chi công nhưng con có giám hại cậu bao giờ đâu, mà nếu con có nhớ ra thực nữa thì cũng là vô tình, vậy thì oan con lắm, xin ngài tha chết cho con. Vị thần cứ một mực khẳng khái mà rằng: « không, không, người đã diết con ta thì ta phải diết người » nói rất nhời thì nắm lấy cánh tay chàng ta mà quật sấp ngay xuống đất giờ guom lên toau chém đầu.

Chàng ta khóc lút mướt kêu oan hoai kể lể những là thương vợ nhớ con, tình rất thảm thiết. Vị hung thần ấy tay vẫn giờ guom đợi cho anh lái buôn than khóc cho chán, chứ cũng chẳng có động tâm chút nào. Hung-thần lại nói: « Người khóc than cũng bằng thừa, dù người có khóc chảy máu mắt ra nữa thì ta cũng phải diết người vì người đã hại con ta ».

Chú lái kêu rằng: « Dầu sao Ngài cũng không động lòng thương ư? Ngài cố bắt dứa oan uổng này chết ư? Vị thần đáp ngay rằng: « Phải đấy, ta đã nhất định rồi ».

Mới kể đến đây thì Sĩ-chế-dã-gạt (Scherazade) trông ra đã thấy sáng, mà biết rằng nhà vua giay sớm để còn cầu kinh rồi mới ra ngự chiều, nên thôi không nói nữa.

Cô em là Dê-nã-giát (Dinarzade) nói to lên rằng: « chuyện chị kể đây hay cha chả là hay! — chị lại bảo em rằng: « đoạn tiếp theo lại còn hay hơn nữa

nhà vua còn để chị sống hôm nay nữa thì chị lại kể cho em nghe, trắc em cũng phải chịu là hay.

Nguyên vua cũng đã nghe chuyện vừa kể cũng lấy làm thú vị, bèn nghĩ thầm rằng ta hãy đợi đến ngày mai để nghe nốt chuyện này đã rồi hãy cho Sỹ-chế-dã giết chết cũng được. Định như vậy rồi trở lại cầu kinh để ra chiều.

ĐÊM THỨ II

Sỹ-chế-dã-giật lại kể

Tâu Hoàng Thượng, rồi thì, khi chủ lái buồn thấy vị Hung-thần đã sắp chặt đầu mình rồi, thì kêu to lên rằng : « Muốn lạy Ngài hãy khoan khoan cho, xin Ngài mở lượng từ bi cho con khát một hạn để con kịp về giới vợ giới con, để làm san thư chia của cho chúng Ló kéo xưa nay con vẫn chưa làm thì sợ khi con chết đi rồi trong gia đình sinh ra bất hòa kiện tụng nhau chẳng, công việc xong rồi con xin lại chỗ này để nộp mình, Ngài muốn truyền làm gì thì làm. Vị Hung-thần nói rằng nếu ta ưng cho nhà ngươi khát thì ta e rằng người đánh đao đồng biệt thì sao ? — Chú lái tâu rằng : « Nếu Ngài ưng chuẩn cho, thì con xin nguyện trên có giới dưới có đất rằng thế nào thì thế con cũng trở lại đây không sai. — « Thế thì người muốn khát một hạn là bao lâu ? » — Con xin Ngài một năm, vì phi một năm thì con không đủ thì giờ mà thu xếp mọi công việc và để cho con mới có thể quên được cái cảnh lạc thú ở trần-gian mà cam tâm chịu chết được, con xin cam đoan rằng bữa mai sang năm thì con sẽ đến cái gốc cây này mà nộp mình hầu Ngài. Vị Thần bèn nói rằng : « Thế thì người phân vua có trời chứng nhé ?

Chú lái xin vâng ngay mà rằng :

« Tôi lại xin lấy trời chứng cho lần nữa, xin Ngài tin nhờ con thế ».

Vị Hung-Thần để mặc chàng ta ở bờ xuôi ấy rồi biến đi.

Một hồi lâu, chú lái hoàn hồn rồi lên ngựa ra về. Chú lái nửa mừng nửa sợ, mừng là mừng rằng vừa hủ vía khỏi một cái nạn to, mà sợ là sợ vì cái phòr thể tuyệt mệnh ấy.

Khi anh ta về đến nhà thì vợ con đón rước tung bừng vui vẻ lắm; nhưng anh ta thì không hôn vợ con như mọi khi, chỉ khóc rữ khóc rươi. Cả nhà đoán trắc rằng ý tất anh ta đã gặp việc gì kỳ lắm. Người vợ vồn vã hỏi vì có gì mà khóc thế thảm thế, cả nhà thấy ông chủ về thì đón rước mừng rỡ mà ông chủ lại thăm đăm như vậy cho cả nhà ngao ngán, vậy đầu đuôi câu truyện những thế nào thì xin kể cho nghe.

Chàng ta đáp rằng : « Chao ôi! Minh muốn cho tôi đời sầu làm vui à ? Tôi chỉ sống được có một năm nữa thôi » rồi kể hết truyện mình gặp Hung-thần những thế nào. Thần hẹn cho một năm nữa lại phải đến cho thần giết.

Cả nhà nghe thấy như vậy, ai nấy lấy làm đau xót cả. Người vợ gào khóc, hai tay đập lên mặt, rất tót, các con thì nước mắt như mưa, náo động cả nhà lên, mà chàng ta thì cũng sốt tinh máu mủ cũng rớt lệ tuôn rơi. Tổng quy là cả nhà thống khổ não nùng lắm.

Ngay sáng hôm sau chàng ta bắt đầu thu xếp các việc, tính toán công nợ đưa đồ tặng biếu cho thân bằng cố hữu, bố thí cho kẻ nghèo hèn, phóng thích cho đầy tớ giai gái về an nghiệp, phân chia của cải cho con cái, trợn người quản đốc gia vụ cho những con còn bé quá, bao nhiêu của hồi môn trao cả lại cho vợ và theo phép nước chia thêm cho được những gì nữa thì cho cả.

Thấm thoát đã sắp hết năm, đã sắp đến ngày vĩnh biệt. Chàng ta sắm đồ hành lý nhớ sắp thêm cái chăn để làm đồ khâm liệm. Những lúc ly biệt từ giã vợ con thì không còn khúc đoạn trường nào thảm hơn nữa. Vợ con thì không thể nào rời chàng ta ra được, xin cùng đi theo cả để đồng sinh đồng tử với nhau. Nhưng việc đã đến thế thì cũng phải gượng mà rút tính mà bảo với các, con rằng : « Cha xa các con tức là thuận thiên mệnh, các con nên coi cái gương ta mà vâng mệnh trời, phải biết rằng số mệnh người ta ở đời tất nhiều là phải chết. Vừa nói xong thì anh ta cứ rút ra đi để mặc vợ con kêu khóc. Đúng ý ngày hẹn thì anh ta đã đến nơi anh ta gặp Hung-Thần ngay nọ.

(Còn nữa)

Giáo qua làng khoa học (Tiếp theo)

Các cái bão to ở Âu châu, ở I-Pha-Nho và Đại-Pháp
Các bão ở Ba-Lê ngày 10 Septembre 1896

Ở Âu-châu cũng bị bão, nhưng bão nhỏ hơn những cái bão bên kia Đại-tây-dương. Tuy nhiên gọi là nhỏ, nhưng cũng đủ mạnh mà làm cho thiệt hại lắm.

Ngày 12 Mai 1886, tại Madrid (Kinh-thành I-Pha-Nho) bị một trận bão hại cả các phố xá, xe hỏa đồ từng toa không chạy được nữa, mấy trăm cột đèn nằm ngang rọc ngổn ngang đầy đường, hàng ngàn cây ở công viên đổ gãy. Đối với một nước không được dầu cho lắm thì thành ra hại cũng to. Trận bão ấy nguyên ở Mỹ-châu đưa lại.

Mấy cái bão ở bên Pháp, phần là phát ra tại Âu-châu cả : cái bão ngày 18 août 1890 triệt hạ mất hai làng, đồ đạc vài chục nóc nhà còn hư hỏng cũng mất đến hàng trăm, thế mà cũng thiệt hại đến có triệu ; Cái bão ngày 18 Juin 1897 làm cho các dân sự chưa từng quen những cái thiên-tai ấy bao giờ bị một phen khủng hoảng, rồi đi vòng quanh quần mã, chẳng còn kiêng nể gì, rập ngay đến tận kinh thành.

Nhất cái bão ngày 10 septembre 1896 ở tại Ba-Lê lại to nhất, một vệt thẳng từ Nam chí bắc rất dữ dội ở nhiều đoạn, như là ở vườn hoa Plau Saint-sulpice, bờ sông quai des orfèvres vườn hoa Plau du Châtelet. Thực chẳng phải là cái trò đùa một cơn giông tố gió táp thường đâu. Ở tại cầu Pont au change cả một cái xe vận tải to tương tự gió bốc lên hè mà quạt mạnh đồ nghiêng xuống. Trên bờ sông Seine những cây lớn gãy tiện ngay tận mặt đất. Ngày hôm ấy ở tòa án

Palais de Justice có phiên tòa, bị gió đánh tung cửa sổ phồng ra, ném cành cây vào chỗ ghế thầy kiện vào đầy cả tòa và vào cả quan tòa nữa.

Từ đời vua Saint-Louis, Ngài ngự ở dưới gốc cây nút chai (chêne) mà xử kiện, đến nay chưa hề có quái lạ thế bao giờ.

IV. Vòi rồng và cây nước. — gió là cái gì ?



Lại còn có một cái quái gỡ cũng giống như bão nữa là vòi rồng « trombe » hay là cây nước « tornade ». Rồng lấy nước tức chỉ là một cây gió lốc soáy tròn mãi vào mà cũng chạy như bão vậy. Nó chỉ khác bão là vì nó nhỏ hơn, như ở trên mặt đất thì chu vi nó chỉ có mấy trăm thước thôi, nhưng nó soáy đến đâu thì cũng tại hại như bão. Ngày 19 août 1845, ở gần thành Rouen tức là kinh-dô Normandie bị một cái vòi rồng cuốn hẳn cả một cái nhà máy lên rồi đổ xuống vù,

lấp mất hàng mấy trăm nhân mạng. Các đồ nặng như là ván, dầm, dui đều bị gió đưa đi xa đến 30 cây số.

Có một điều lạ là ở trong dĩa cái vòi ấy bỗng nhưng không khí rỗng tênh, cho nên người ta thường thấy những cửa ngõ mà nó cuốn vào trong ấy vung ra ngoài dưng dưng như nổ vậy. Cái nổ vung ra ấy nguyên do ở cái áp lực bên trong không cân với cái áp lực của không khí bên ngoài nữa nên phải bắn ra. Ấy cái kỳ quái ấy, thường khi chúng ta lên những nơi cao tuyệt đỉnh thì vẫn sinh ra trong cơ thể ta vì là càng cao thì cái áp lực không khí càng nhẹ đi. Cái áp lực ở

bên trong thành ra mạnh hơn cho nên có thể phốt cả máu ra các khiếu như là tai, mũi và mồm. Đã nhiều phi-công cưỡi khinh-khi-cầu lên cao quá 8000 thước tuyết chết về nạn ấy.

Ở các xứ toàn là bãi cát, ở đại sa-mạc, những lốc cuốn cát lên cũng thành vòi như vậy. Vô phúc cái đoàn người ngựa nào gặp phải một cơn thì chỉ trong mấy phút là tan tành cả. Ở về Á-châu và ở Phi-châu thường xảy ra những nạn ấy luôn. Ở ngoài Đại-Hải thì nó hút nước bề lên thành cây nước. Cũng có khi các tàu đi bề dùng súng đại bác bắn vào cũng vỡ được. Những tàu bè gặp phải bị những sóng nước mà đắm.

Ta đã kể rõ cái thế lực của gió về bão, về vòi-rông, vậy ta cũng nên tự vấn xem cái vô hình vô ảnh, sờ cũng không thấy, tìm cũng không ra, ấy là cái gì, mà sao lại có khi nó làm cho đến động địa kinh-thiên lên đến như vậy? Ai sinh ra nó?

Cổ nhân thường đặt ra những sự tích thiên tai cho là linh thiêng lắm, vẫn cho là các thần có cánh mà vị thần « Eole » tức là Phong-thần giam sẵn trong hang để khi nào đức vua cha Ngọc-Hoàng « Jupiter » muốn sai làm gió thì thả xuống thế gian.

Những nhà lý học ngày nay đã tìm ra một thuyết hợp lẽ hơn là sau này :

Độc-giả cũng biết rằng trái đất chúng ta ở có một lớp bao bọc, giầy ước 150 cây số, tức là cái lớp sinh khí mà vạn vật nhờ đó hô hấp mới có thể sinh tồn được, nhưng cũng phải ở dưới thấp này thì mới sống. Nhưng nếu cả cái bản sinh khí ấy lúc nào cũng bình tĩnh yên lặng thì thành ra không còn có hoạt động gì.

Nhưng biết bao là nguyên nhân hợp sức cho trong bầu giới được luân chuyển. Ví dụ như trên không khí khi nào nóng lên một chỗ, nóng thì tất nhẹ đi, nhẹ thì tất phải bốc lên : ấy cũng bởi cái chính kiến đó mà người ta làm cho những khinh-khi-cầu (Mongolfière) (1) bay bổng lên được. Vì có gì vậy? Chỉ vì những khí giới ở ngoài quả bóng ấy lạnh hơn và nặng hơn cái khí nóng và nhẹ ở bên trong, cái khí nhẹ phào ra thì cái khí nặng lại thay vào thành ra luân chuyển thì sinh ra gió, tức là hỏa sinh phong đấy.

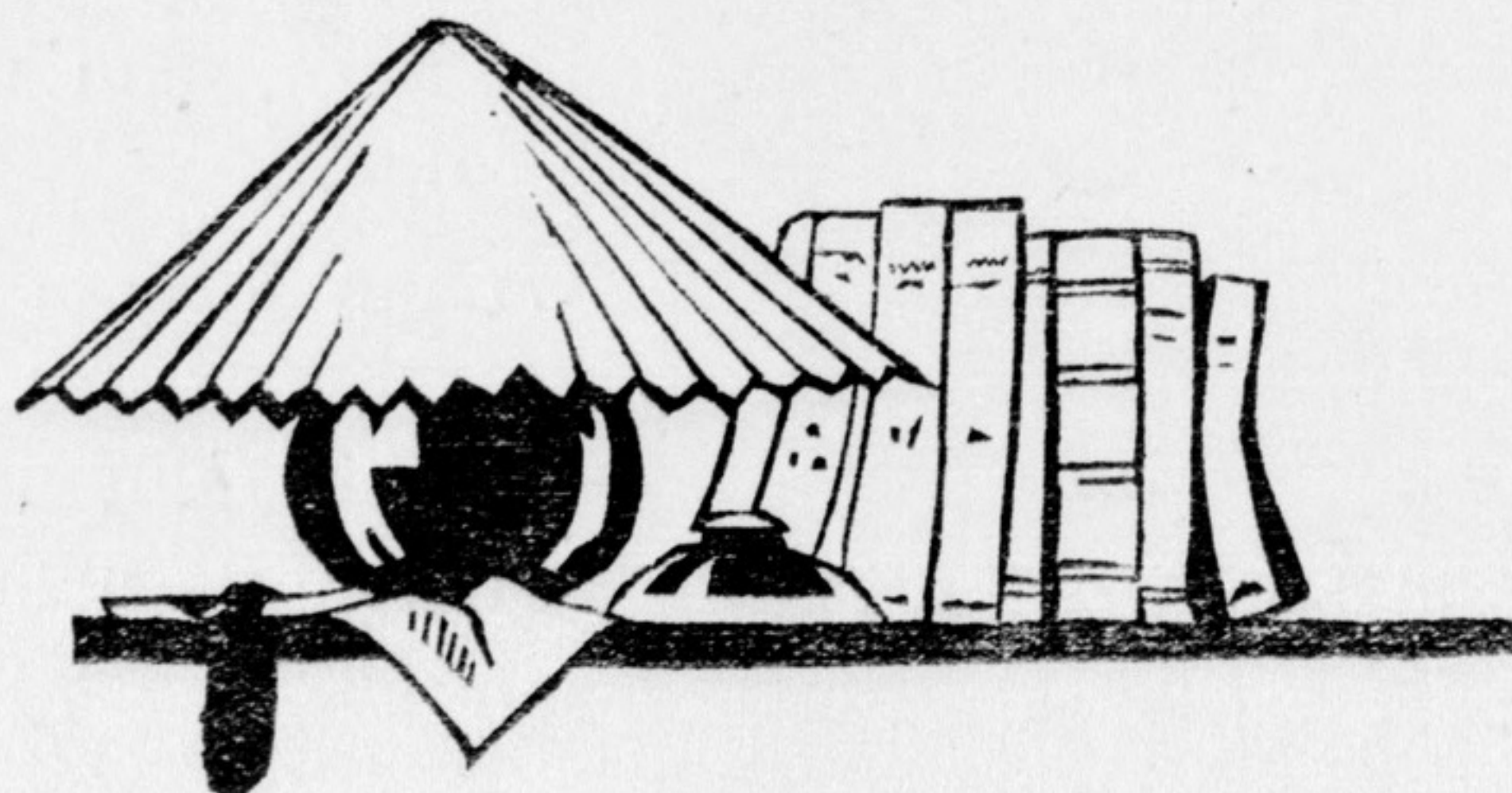
Vậy thì gió cũng vậy, gió thổi trên mặt đất tức là những luồng không khí vì những nổi ấm lạnh trong bầu giới mà sinh ra, sở dĩ những tiết độ khác nhau như thế cũng là vì địa chí mà sinh ra đại loại như những nơi ở gần vào đường xích đạo hoặc gần về lưỡng cực thì thời tiết lúc nào cũng đơ đũa như vậy, nhưng thỉnh thoảng cũng có khi biến thiên, hoặc bị trận cuồng phong, hoặc giới đương nắng mà lại có vân vụ u ám chẳng.

Nhân vì kinh nghiệm mãi nên đã biết được rằng mỗi khi nơi nào oi lăm tất có hai luồng gió, luồng gió nóng thì từ trên xuống mà luồng gió lạnh thì từ dưới bốc lên. Nếu những luồng gió ấy bình thường thì chỉ sinh ra mát để giải nóng, nhưng nếu mà mạnh thì sinh ra rông tố.

Ta xem như thế thì đủ biết rằng ở thế gian này chẳng có chi là thực hay, mà chẳng có chi là thực giả; cũng như là các vị thuốc, chỉ cốt ở liều, vừa liều thì bổ mà quá liều thì hại.

(Còn nữa)

L.V.



(1) Mongolfière là quả bóng làm bằng giấy, hoặc bằng vải mà người ta buộc một cái mồi bông tầm giầu hỏa hay là giầu săng ở dưới để đốt nóng cái không khí bên trong cho nhẹ đi thì mới bay lên được, vậy nên đặt tên là khinh-khi-cầu là thế.



Bản-chí tiếp được bài sau này, văn rất giản dị, ý-tưởng rất là thích hợp, xin vui lòng, cứ ý nguyên văn đăng ra đây để các độc-giả chú-tôn đồng lãm :

Bích-Nhội, le 17 Juillet 1930

Monsieur le Directeur du « **TỨ-DÂN TẠP-CHÍ** »

à Hanoi

Thưa quý-báo, tôi thấy bà M.K. Nữ-sĩ có bàn về mục « gia-đình học-vấn » là một vấn đề trọng yếu nhất ngày nay, tôi cũng lấy làm nhiệt thành lắm, vậy có mấy nhời sơ lược góp nhặt bàn thêm vào họa may có phần bổ ích được phần nào chăng, xin quý-báo không quản nhời phiền chi mọn mà tuyền lên báo chương cho, vạn hạnh vạn tạ.

Kính thư

LƯƠNG-ĐÌNH-TRUẬT

Village Bích-Nhội, phủ Kinh-Môn (Hà-duong)

CÓ NÊN CHO CON GÁI VIỆT-NAM HỌC KHÔNG ?

Tôi xem báo Tứ-Dân số 3 ra ngày 22 Mars 1930. Có lời bàn của bà M.K. Nữ-sĩ có ý sốt sắng về đường giáo-dục của phụ-nữ Việt-nam ta, đề mưu ích trong gia-đình ngoài xã-hội, cho đủ sức gánh vác việc đời chung với bọn tu-mi, thực là thời thế đã đến rồi, không phải chiêm bao mơ hồ chi nữa.

Ta nên lấy vấn đề phụ nữ gia đình làm trọng chớ nên coi thường mà bỏ qua, cách-ngôn đã có câu « gia bản tư hiền thê » nghĩa là nhà nghèo lấy được vợ thảo hiền, thì được biết bao nhiêu là hạnh phúc, giúp đỡ trong gia-đình nhen nôi, nên lấy câu đó làm gốc rễ. Xin độc-gia tư nghĩ mà xem, gồm trong nữ giới thặng hoặc cũng được doi người là nhờ được rông rãi anh-thư, phụ-mẫu cho theo doi ít nhiều nghiên bút, lại thêm gia-đình giáo-giục mới có kiến thức tư-tưởng thấy rộng biết xa, còn biết bao nhiêu là người khờ khĩnh rai rọt, nói một đằng hiểu một nẻo, vốn lại sẵn thói tiem nhiễm sự mê tín hão huyền, ham chuộng hư không, làm cho tất thầy nội chính gia-đình hư hỏng không biết phân đoán phân biệt giờ hay. Nếu sắp điều gì phân tri chỉ ngồi thở ngán than giải,

oán giới sao bắt đầy dọa. Có lẽ phải, chỉ vì không học tập được tý nào, thì hay sao được mà chả dở.

Kia hãy xem biết bao nhiêu cảnh ngộ đang buồn đã xảy ra : nào là lằng lơ đàng đẽm giai giầy vợ gái bỏ chồng, con bất hiếu, cha mẹ không biết bổn phận giầy con, thuần là những việc thương luân bại lý cả.

Ấy là nói qua mấy việc hường thôi, còn biết bao là điều thống tam nữa, chả bút mực nào tả cho xiết được. Nói cho phải ra thì cũng chỉ vì một sự thất học mà ra cả.

Ồi ! người khôn của khó, thế giới-đương vào thời đại văn minh, mà ta cứ bo bo ôm lấy những thói tục hủ lậu, thì đời nào theo kịp bằng người trong vũ trụ được.

Tôi xin ai nấy chớ quên câu « quốc kế dân sinh » nước lấy dân làm trọng, mà dân thì gốc từ gia đình, gia đình thì tất phải nhờ tay nội chợ gây nên mới được. Như giỗ phải có hom, như thuyền phải có lái, một tay cai quản nội chính gia đình, biết bao công việc phải gánh nặng nề, lại thêm phần sinh dục, thực là một địa vị chi trọng,

Vậy thì ta phải nên lấy việc cho con gái học là vấn đề khẩn yếu nhất. Xin đừng nghĩ đàn bà chỉ là một bộ máy đẻ, chả làm gì được, bắt tất phải học hành cho lắm, nghĩ thế thì nhầm, đàn bà là một Nội-tướng chỉ tôn chủ-trương mọi việc tề gia Tiên tề kỳ gia, nhiên hậu tri kỳ quốc nhà ra nhà thì nước mới ra nước; Vậy thì một bà cầm vận mệnh một nhà, nhiên bà cầm vận mệnh nhiều nhà, nhiều nhà tức là cả nước, nghĩa là trong nước thịnh suy cũng là ở tay các bà cả. Nước giỏi ở dân, dân hay chẳng phải ở tay những bà mẹ hiền đào tạo ra là gì?

Tôi thấy và được đọc những bài hay của T.D. T.C. cổ động bài bà M. K. nữ-sỹ vấn đề cần phải

cho đàn bà con gái học nên cũng xin có mấy lời tho-khiển mà biểu đồng-ý cho thêm rộng. Muốn bảo cứu việc gia-dinh giáo-dục, không gì bằng hãy cho phụ nữ tập học, ai có con gái có thể cho đi học được thì nên cho học đến kỳ cùng như bọn con trai. Duy việc học ngày nay cũng khó, đã học thì phải học đến đầu đến đũa cho đủ tư cách làm người, chứ giở giang thì có lẽ không ích mà lại thêm có hại. Tuy nhiên con trai con gái cũng phải học bằng nhau, nhưng về phần con gái lại còn cần nhất là phải luyện cho đủ tư đức tốt, thì sau này mới đủ là mẹ hiền vợ thảo được. Vậy về phần con gái học lại khó hơn phần con trai từng nữa.

LƯƠNG-ĐÌNH-TRUẬT

Biết trước người có mang đẻ con trai hay con gái

Những phép tính sau này, tôi vẫn thường dùng, đều được hiệu-nghiệm, vậy xin hiến độc-gả một cuộc tiêu-khiển có ích, chỗ nào khuyết điểm; mong chỉ-giáo cho:

Lấy số 49 cộng với tháng có mang. Được bao nhiêu trừ với tuổi người có mang (năm có mang). Còn thừa bao nhiêu, lấy những số sau này mà trừ dần đi, bao giờ còn thừa một số ít nhất thì thôi;

Giờ trừ 1 — Đất trừ 2 — Người trừ 3
Bốn mùa trừ 4 — Ngũ hành (Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) trừ 5 — Sáu luật (tiếng) trừ 6 — Bảy ông sao trừ 7 — Tám thứ gió trừ 8.

Còn thừa số lẻ, như 1, 3, 5, 7, thì có mang con trai.

Trừ đến số chẵn, 2, 4, 6, 8 thì sẽ đẻ con gái.

Thí dụ

Một người đàn bà có mang tháng tám năm hai-mươi tám tuổi. Hỏi đẻ con trai hay con gái?

Đáp rằng: « Sinh con trai »

Giải nghĩa

$$49 + 8 (\text{tháng có mang}) = 57$$

$$57 - 28 (\text{tuổi năm có mang}) = 29$$

$$29 - 1 (\text{Giờ}) = 28$$

$$23 - 4 (\text{mùa}) = 19$$

$$28 - 2 (\text{Đất}) = 26$$

$$19 - 5 (\text{hành}) = 14$$

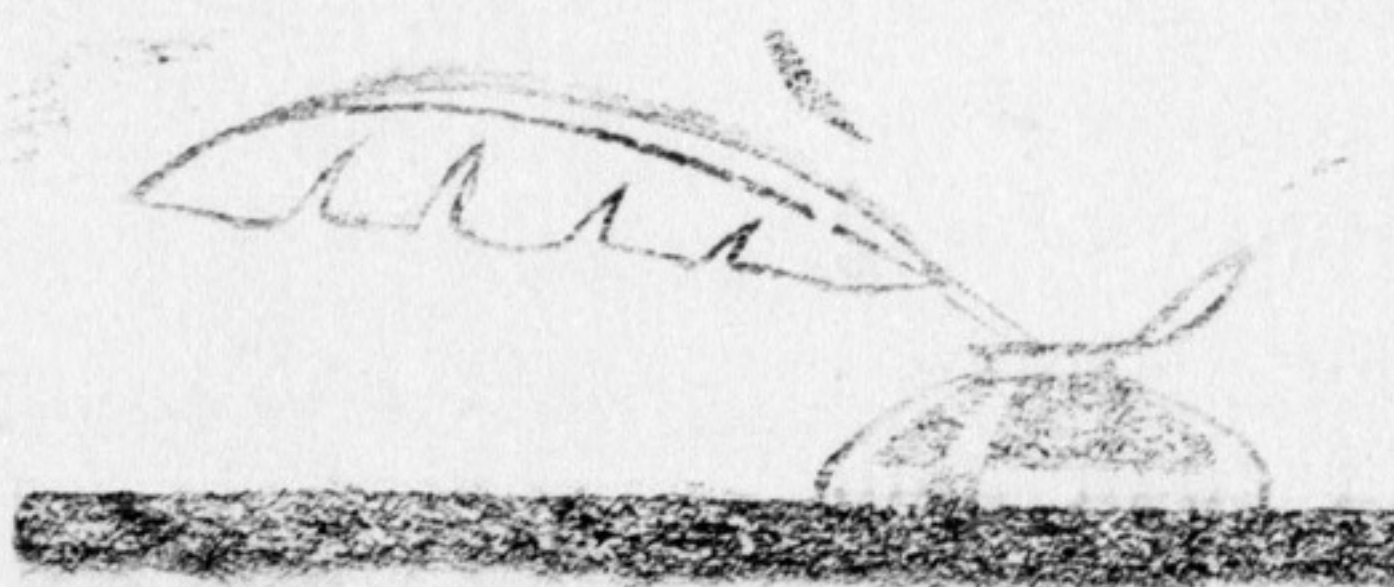
$$26 - 3 (\text{Người}) = 23$$

$$14 - 6 (\text{Tiếng}) = 8$$

$$8 - 7 (\text{Sao}) = 1$$

1 là số ít nhất và số lẻ, người đàn-bà này tất đẻ con trai.

M^{me} TRỊNH (Lao-kay)



Ổng xem thời-tiết

Trước khi nói tới cách chế thử ống này, ta nên biết đại-khái nó là gì đã.

Thử ống này là một cái ống thủy-tinh, 2 đầu cùng bịt kín. Trong đó có một thử thuốc.

Thuốc này có một cái tính rất lạ, là thời-thiết có thể cảm được nó, và làm nó biến-hóa ra làm hình lạ.

Ổng này thường có khi bán một mình, đóng vào mảnh ván. Có khi nó kèm với hàn-thử-biểu (thermometre, hay phong-vũ biểu (barometre). Người Anh gọi nó là Sturm-glass.

Muốn chế thử ống ấy thì trước hết phải lấy một cái ống thủy-tinh, (như thử ống ứng thuốc ki-ninh bán ở các hàng bảo chế, mà dài hơn một ít).

Trong ống đổ lộn mấy vị sau này vào, cho đầy tới chia tư, 3 phần (3/4) ống:

Rượu mạnh 90 chữ.	80 grammes
Tiêu-thạch (diêm trắng).	6 —
Muối điện (sel ammoniac).	6 —
Chương não (camphre).	6 —
Nước cất.	200 —

Hòa nước, tiêu-thạch và muối điện đổ vào trước. Còn chương-não hòa với rượu, pha sau. Súc đều lên.

Lấy nút nút lại. Đóng ống lên mảnh ván con. Bắt một cái đinh khuy lên trên, để treo cho tiện. Thế là xong.

Trên đã nói rằng, thuốc này vì cảm thời-tiết mà biến hình. Vậy chỉ để mà chơi mà thôi chứ không thể dùng nó mà biết trước thời-tiết được.

Cứ như điều ông Fitz-Roy nghiên-cứu, thì ta có thể xem nó mà biết được chiều gió.

Ông nói : Nếu ta đem ống ấy (tức là ống không có mảnh gỗ) treo vào nơi trống, đừng ra chỗ có ánh nắng, thì có thể biết chiều gió : Thí dụ như gió bắc, bắt đầu thổi xuống, nếu ta lấy kính hiển-vi mà soi, thì ta thấy thuốc đang phẳng-lặng, bỗng đông dần dần lại mà kết thành ra tinh lủa-tủa như là răng-dê. Hoặc có khi trông như « si-cầu » vậy.

Nếu gió lại thổi trái lại, thì bao nhiêu hình-tượng kia lại biến dần đi hết. Nếu gió nam lại cứ thổi mãi thì thuốc lại biến ra như nước đường vậy.

Nếu gió ở phía đông lại, thì thuốc trông nặng thêm, lơ-mờ trắng và có tinh kết lại trông không rõ.

Nếu gió ở phía tây thổi tới, thì thuốc lại trong như cũ và có tinh kết lại trông rất phân-minh.

Nếu thấy thuốc vẫn đục lên, và có tinh đang chạy, ấy là có gió to ở phương nam lại. Nếu thuốc trông tựa như đường hoặc nat như mật ong, ấy là có gió nam, nhưng yếu.

Mấy lời phụ thêm : Tiêu thạch (salpêtre) hay dùng làm pháo, và ướp thịt bò để lâu cho khỏi tãi mọt. Muối điện tức muối hàn. Chương-não bán ở các hiệu bảo chế, hòa với rượu thì thành rượu chổi tây (alcool camphre), nước cất tức là nước hơi đọng lại.

TRẦN-XUÂN-HỢP

Cách đếm binh Hàn-Tín

Nhớ mấy câu :

« Tam nhân đồng hành, thất thập suy,
« Ngũ nhân đồng hành, nhị thập nhất chi,
« Thất nhân đồng hành, thu bán nguyệt,
« Trừ bách trừ ngũ, định vị kỳ »

Thí dụ :

Một đội binh chưa biết bao nhiêu người. Không phải đếm từng người, mà biết được số lính ấy.

Trước hết bắt sắp hàng ba, còn lẻ 1 người. — Mỗi người còn thừa tính là 70.

Sắp hàng năm, còn lẻ 2 người. — Mỗi người còn thừa ấy, tính là 21. — $21 \times 2 = 42$

Sắp hàng bảy, còn lẻ 3 người. — Mỗi người còn lẻ ấy tính là 15 — $15 \times 3 = 45$

Cộng cả ba lần : $70 + 42 + 45 = 157$

Trừ 100 và 5 : $157 - (100 + 5) = 52$

Thế là đội lính ấy có 52 người.

Nay ta có thể dùng phép tính này mà đếm học-trò. Các viên thư-ký các sở Lục-Lộ dùng tính này mà biết số phu để ghi công trong một thời-gian rất ngắn, buổi chưa và chiều, trước khi ra về.

Nhật-Nham TRỊNH-NHƯ-TÁU.

CHUYỆN TIẾC

KẺ CƯỚP BƠM BÀI

Đức Giám-mục ở Cantorbéry (Anh-cát-Lợi) thường vẫn đi qua một cánh rừng. Một hôm Ngài đi dọc đường thấy một người ngồi dưới đất, trước mặt có vẽ một bàn cờ mà ra giáng nghĩ ngợi tất bật lắm.

— Này con, con làm chi đó ?

— Bẩm Đức-cha, Đức-cha coi đó : con đang đánh cờ.

— Sao vậy ! Con đánh cờ một mình à ?

— Ai nói với đức-cha rằng con đánh cờ một mình ? Người thường nói vậy đã đánh, chứ như một vị Tôn qui ở nhà Thánh cũng thế ư ! Bẩm Đức Cha, chẳng phải là chỗ nào cũng có đức Chúa-trời sao ?

— Đã hẳn thế rồi, con ạ. Con nói thực là con nhà ngoan đạo. Nhưng mà con giám tự phụ là đánh cờ với đức Chúa-trời ư ?

— Bẩm đức-cha, quả vậy, con đánh cờ với Chúa-Trời thực đấy.

— Nếu vậy thì con có thua cũng chẳng mất gì nhĩ.

Xin lỗi Đức cha, đức Chúa-Trời và con đánh ăn thua to mà con vẫn trả sòng phẳng lắm. Xin cha làm ơn chờ một chút có lẽ Đức-cha tác phúc cho con chăng, kéo ngày hôm nay con đen mãi .. đen đen ghê gớm. .. Dấy kia, thế là con lại thua nữa rồi.

Đức-cha bật cười. Nhưng cười chẳng được bao

lâu thì lại ngạc nhiên ngay. Người đánh cờ điem nhiên móc túi ra 30 đồng tiền rồi đưa cho Đức-cha mà rằng : Bạn nào con thua đức Chúa-trời cũng sai người đến lấy tiền ngay. Đã có những kẻ khó là người giữ tiền cho chúa ; xin đức-cha cứ cầm lấy mà phân phát cho họ : tiền này là tiền ván con vừa thua đấy.

Đức-Cha từ chối mãi không được phải cầm lấy 30 đồng ấy. Lén kia cũng chẳng nói đi nói lại gì.

Một tháng sau Đức-Cha lại đi qua rừng ấy, lại gặp đứa đánh cờ bộ tịch cũng y như lần trước. Nó vừa thấy Ngài thì vẫy Ngài lại :

Bẩm Đức-Cha từ khi con gặp Đức-Cha về sau thì con thua mãi, thua đau lắm ; con nhất quyết khôi phục... Thôi địch thị rồi, lần này đến đức Chúa trời thua đấy.

— Đức-Cha nói : Vậy thì ai trả cho con ?

— Hình như Đức-Cha trả cho con thì phải. Con đánh 300 đồng. Khi nào con được thì đức Chúa-Trời cũng sai người đến trả tiền cho con sòng phẳng như lúc con thua con trả làm vậy. Nếu Đức-Cha không tin nhờ con thì con đã có mấy người bạn con trong rừng này đến đây làm chứng cho con.

Đến lúc bấy giờ Đức-Cha mới hiểu là mắc bọm rồi, Ngài đành chịu ngay. Đức-Cha phải trả đủ 300 đồng chẳng còn đợi bạn nó ăn núp trong rừng ấy tra chứng có chi cả.



PENSÉE

Il faut savoir peu et bien, même ignorer, plutôt que de savoir mal.

Diderot

CÁCH NGÔN

Biết ít mà tinh tường, hoặc không biết hẳn còn hơn biết dở giang Rốt đặc còn hơn hay chữ lỏng).

Diderot

Thơ đố

XXXXIII

Cũng là giòng giống nhà quan,
Ngờ đâu đến nỗi làm than thế này,
Nước non nào biết vơi đầy,
Hết trè lại chén thâu ngày lại đêm.
(Là cái gì ?)

XXXXIV

Mình tròn lưng lại cong cong,
Giây tơ quấn quít con song nửa vờn,
Ngày thời đậu chốn thanh thời,
Bắt con long thỏ ghẹo người thủy-cung.
(Là cái gì ?)

ĐỖ-ĐẮC-HỘC (Hưng-Yên)

Thơ giải

Giải đáp thơ đố trong Tạp-chí số 22

Câu XXXIX (ông đồ rau)

Khen ai khéo đặt tên cho,
Hai chồng một vợ ông đồ đau kia.
Táo-quân, vua bếp, khác gì,
Sưa ông Phó-Duyệt đơn-chì nấu canh.
Ích-thiện Nguyễn-thị-Huyền (Sontây)

Học hành chữ nghĩa biết chi,
Nấu hình một số đợi thì điều canh.

Đội ơn vua Bếp tác thành,
Đồ đau này cũng nổi danh trên đời.

Kiều-Nhi (Khâm-Thiên)

Đồ đau cục đất nặn mà ra,
Vua bếp lên ngôi chúa các nhà.
Tháng chạp hăm-ba (23) chầu Thượng-đế.
Trần-gian thiện ác phiên tầu qua.

Ninh-Xuyên (Thanh-Trì)

Câu XXXX (thuộc Lào)

Quê quán em nguyên tận xứ Lào,
Làng chơi thấy đồ lửa lấn vào.
Đua nhau cao hứng cười khanh khách,
Khéo khéo có ngày mắc bệnh lao.

Ninh-Xuyên (Thanh-Trì)

Em ở bên Lào chứ ở đâu.
Em sang nước Việt đã lâu lâu.
Chỉ đem hương lửa làm duyên nợ.
Ai mắc thời say quá ả đầu.

Kiều-Nhi (Khâm-Thiên)

Quê em nào phải tận đâu đâu,
Vốn ở Lào sang cũng đã lâu.
Xuân sắc trẻ thêm nhờ đất nước,
Say em say mãi tự ban đầu.

Kim-Chi Hồ-thị (Huế)

Quand vous avez un jour de
plaisir, n'oubliez pas les pauvres.

Schiller



Nếu ta được một ngày sung
sướng thì ta không nên quên
kẻ bán hàn.

Schiller



THƯ' TÍN VẬT

Kính cáo cùng các quý độc-giả

Kính trình quý-ông quý-bà,

Bản-chí từ ngày mới mở đã được Quý-Ông Quý-Bà tin yêu, bạn Độc-giả ngày một thêm nhiều, thực lầy lăm hân hạnh lắm và được hã gia chấn-chỉnh luôn luôn để khỏi phụ tấm lòng quý hóa của các bạn.

Thấm thoát đã được nửa năm, đến số sau là số 26 thì vừa đủ hạn sáu tháng. Chúng tôi cứ kè mỗi năm là 52 tuần lễ, mỗi tuần lễ xuất bản một kỳ, mua ba tháng thì được 13 số, sáu tháng 26 số, một năm 52 số, chứ không phải mỗi tháng chỉ có bốn số, một năm là 48 số như nhiều quý-hữu đã hiểu nhầm đâu,-- Ngài nào mua thêm hạn cho nữa thì xin gửi giấg mua và gửi luôn tiền ngay cho. Các Ngài có giấg mua từ ban đầu, cũng còn nhiều Ngài chưa trả tiền, vậy xin gửi ngay cho nhân thể.

Chúng tôi chỉ trông cậy vào các bạn yêu quý của Bản-chí dúp sức cho để theo đuổi một cái mục đích làm cho ích, dúp nên việc tức là cái tôn-chỉ của Bản-chí đấy.

Bản-chí tưởng cũng chả cần phải nói thêm cho rờm. Trong sáu tháng nay các quý-hữu cũng đã đủ rịp xét cho rằng phạm bài vở nhất nhất lựa trọn toàn những mục có bổ ích cho luân thường đạo-lý, dung hợp với hai cái văn-minh tân cựu khiến cho các độc-giả, cả từ con giai, con gái, trẻ con cũng nên đọc cả.

Duy chỉ tiếc rằng, vì lúc ban đầu, mọi việc đều khó, tốn kém cũng nhiều nên chưa mở mang tiến ích được mấy, chưa tổ chức được cuộc gì hay, như là treo giải thưởng các cuộc thi, cổ động các cuộc mở mang tri-dục và đức-dục theo như ý sở nguyện của Bản-chí.

Một cây làm chẳng nên cồn, ba cây chập lại nên hòn núi cao. Mong rằng Hải nội chư quân-tử xét cho đồng tâm hiệp lực với bản-chí cho được thành công. Các Ngài vì bản-chí giới thiệu dùm cho được thực nhiều người đọc, tức là cùng với bản-chí đúc thành được một quả chuông cảnh tỉnh về đường luân lý, phổ thông về đường văn-chương và khoa-học. Nói tóm lại là đủ mọi sự có ích về các trường hợp và các phương diện.

Giám xin có mấy nhời thành thực cảm ân trước cùng cả Tứ-dân trong nước.

Nay kính
TỨ-DÂN TẠP-CHÍ
Chủ-Nhiệm

Phúc thư M. T. V. N. Haiphong

Ông hỏi về việc nuôi ong, kỳ sau Bản-chí sẽ đăng vào mục « Những điều có ích »

Còn việc ông muốn đăng một bài bênh vực bạn lao-động, nếu ông có bài rồi thì ông cứ gửi về, hay thì sẽ đăng liền.

Bản-chí được các bạn độc-giả sẵn lòng dúp cho thì vẫn lầy lăm hoan nghênh lắm.

Ông trách rằng Bản-chí tựa hồ như Bản-chí không để ý đến phái lao động.

Nếu vậy thì ông nhầm hoặc sót chưa xem cả những bài trong Tạp-chí chẳng. Xin ông xem lại bài « Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » trong Tạp-chí số 10 và nhiều bài khác nữa. Bản-chí bao giờ cũng vẫn dũ một mục, phần nhiều là khuynh hướng về đạo-đức. Nên bài nào cũng có ý dung động tấm lòng từ-thiện của đồng bào. Xin hãy xem những câu cách-ngôn và ngôn ngữ ở trong các số, số nào cũng có đăng, và cả chanh vẽ của Bản-chí nữa, cùng thuần là có ý về đường đức-dục cả.

Ấy đấy tức là bênh vực quyền-lợi cho anh em lao-động đấy Xin ông lượng tất.

TRUYỆN LẠ

Cách tiếp đãi và yến ẩm tại La-Mã (Rome) đời cổ

Ngày xưa ở La-Mã (1) thường hay yến ẩm cũng như ngày nay hết tiệc này đến tiệc nọ luôn.

Người La-Mã chỉ thích chiều đến tụ hội ăn uống cho phũ phê. Họ không ngồi mà ăn đâu, họ nằm giải ra trên sập hoặc ghế tràng kỷ kê liền vào bàn, tay trái thì tựa gối.

Đầu tiên cái bàn ăn kê giữa, chung quanh kê ba giường hoặc ghế tràng kỷ có giải đệm gấm vóc dục dờ. Rồi sau lại không nhiều giường kê thế nữa, chỉ kê một cái giường bán nguyệt thôi, cái bàn ăn để vào giữa. Cũng có khi ăn nhiều bàn y như những đại tiệc và nhảy đầm bên Âu-châu.

Mỗi giường ngồi ba người. Giường giữa để tôn riêng khách quý trọng hơn cả.

Từ-đơn viết vào một cái bài phiết sập trên mặt. Một tên hầu mang cái từ-đơn ấy đưa lên cho chủ, rồi chủ đưa lần cho khách xem, món ăn nào là hoặc quý thì gạch vào cho rõ.

Chủ đọc kinh cầu nguyện rồi thì tung muối để cúng, xong rồi đưa cho mỗi vị khách một vòng hoa để khách đội luôn suốt bữa ăn. Mới mấy năm đây ở Cao-Mên (Cambodge) cũng thế, tặng khách mỗi người một tràng hoa thơm (như hoa huệ, hoa nhài, vân vân....)

Một tên đầy tớ đeo quần hoa ấy vào cổ cho khách.

Trong khi ăn uống, thỉnh thoảng lại phải bày trò chơi, hoặc các đầy tớ ra đấu võ, hoặc múa hát.

Người ta kể truyện rằng ngày xưa Hoàng-Đế La-Mã là Caligula (2) lúc ban yến chỉ thích cho khách sợ, sai những tên chuyên việc đâm ma « croque-mort » (3) mang quan tài mở nắp dúi vào sau lưng khách cho khách sợ, nhất là khách thì gương làm tươi, nhưng thấy cái vẻ mặt sấm sanh hết hoảng thì nhà vua vui lắm.

Thường khi tiệc mãi đến sáng, mà tiệc song la còn đánh súc sắc (chắc sếch) chơi.

Đàn bà cũng ngồi ăn chung với đàn ông. Mỗi người khách có một cái khăn tay. Thỉnh thoảng đầy tớ lại bưng nước hầu rửa tay luôn vì rằng họ không dùng đĩa dùng đũa như là bây giờ.

Bữa tiệc mỗi người uống hàng mấy cốc rượu tương. Họ cũng lập lệ rượu chẳng khác nào như người Trung-Hoa đánh toan uống rượu. Đã gọi là rượu mừng thì người ta đưa cho tất là phải uống, mà uống một hơi thôi. Có khi cứ đếm tên người khách mấy chủ là uống đủ từng ấy cốc rượu.

Uống rượu đến như thế, hàng mười cốc một, thì đủ biết đến tan tiệc, khách đến thế nào,

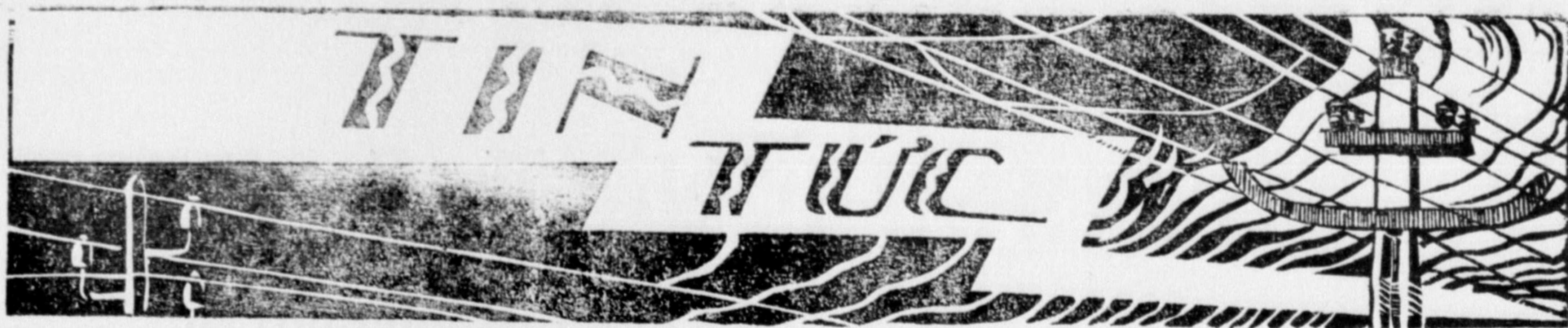
Mãi đến hôm sau, cả chủ lẫn khách không còn làm được việc gì nữa.



(1) La-Mã (Rome) ngày nay là kinh đô Ý-Đại-Lợi (Italie) khi xưa là một thành nhất thế giới được lâu đời.

(2) Caligula sinh năm thứ 12 sau Thiên chúa giáng sinh là một vị vua yêu quái độc ác thường phô ra miệng rằng « cho thiên hạ ghét ta, miễn là thiên hạ sợ ta » đến sau quá lắm bị hành thích.

(3) Tiếng pháp có câu nói bông rằng: « être gai comme un croque-mort » tức là một câu nói lố nghĩa là coi người buồn thiu thiu.



VIỆC TRONG NƯỚC

Việc khẩn đất bãi bễ (Tiếp theo và hết)

Điều thứ 19 — Đất xin trưng được rồi hạn trong năm năm, kể từ ngày bả cáo nghị-định tạm cho, phải cày cấy cả.

Tất phải khẩn cho hết, hoặc đã khẩn được từng nơi, và làm xong các công việc nhà nước sức phải làm thì cái xã xin trưng mới được quyền sở hữu toàn khu hoặc một phần cái khu đất đã tạm cho ấy.

Điều thứ 20 — Hội đồng (định ở điều thứ 9) sẽ xem khẩn được bao nhiêu rồi lập biên bản ; quan Công-sứ đầu tỉnh sẽ dự thảo bản nghị định đệ lên quan trên cho hẳn cả, hoặc một phần chỗ đất đã tạm cho ấy, nhưng cũng cứ lưu trừ mấy khoản theo như điều sau này ;

Điều thứ 21 — Những nơi mà quá hạn 5 năm chưa khẩn hết lại hoàn về công-sản để nhà nước muốn làm gì thì làm, không phải cấp tiền phụ cấp chi cả.

Điều thứ 22 — Nếu quá hạn năm năm mà cái đất tạm cho ấy chưa khẩn xong nhưng xét ra là vì lẽ gì tất-nhiên, thì có thể cho các xã đứng xin ấy thêm hạn là 2 năm nữa. Nhược lại quá cái hạn mới ấy nữa thì sẽ chiếu các qui định trong điều 21 thi hành.

Vỡ đê mà phải giả về Công-sản

Điều thứ 23 — Nếu đất ấy chưa thành cho hẳn mà đi đắp hộ nước đã bị vỡ thì cho hạn 2 năm để đắp lại — quá hạn 2 năm mà đắp không xong, và đê ấy xét ra rất cần không có không được thì không cho được đắp nữa, chỉ ra một cái nghị-định về cai-trị là lại lấy cái đất ấy về Công-sản

Thuế

Điều thứ 24 — đất bãi bễ tạm cho khẩn thì được miễn thuế trong hạn 5 năm để mà khai khẩn.

Hết hạn 5 năm ấy thì toàn khu phải chịu theo ngạch thuế thi hành tại Bắc-kỳ hiện thời, hoặc sau đây sẽ sửa đổi lại về tiền thuế, về cách thu và định các tiền ngoại phụ.

Điều thứ 25 — Nhà-nước không phải đỡm nhận đối với các xã đứng xin ấy về loạn lạc, về kiện tụng tranh chiến với người khác, nhất là với các chủ điền bạn. Nhà-nước lại cũng không đoan nhận gì về cái diện tích biên ở trong nghị-định cho khẩn.

Điều thứ 26 — Quan Đồng lý phủ Thống-sứ: các quan Công-sứ đầu tỉnh Hải-dương, Kiến-An, Thái-Bình, Nam-định, Ninh-bình, Quảng-yên, quan Bình coi đệ-nhất đạo, và quan Chánh địa-chính, chiếu theo chức vụ, chiếu nghị thi hành.

Hanoi, le 23 Juillet 1930

Signé : René ROBIN

..

Quan Toàn-Quyền ở Cao-Mên

Saigon 26 Aout. — Quan Toàn-Quyền Đông-Dương cùng Quốc-Vương Cao-Mên, và quan Khâm-Sứ, cùng các Đại thần đã từ Pnom-Penh khởi hành đi Battambang hôm thứ hai, có ngừng tại ở Kom-pong-chang và Pursal. Đến Battambang quan Công-Sứ cùng thân thương Pháp Mên ra đón rất đông. Dân bản xứ tới xem nhiều lắm. Buổi chiều quan Toàn-Quyền làm lễ khánh-thành nhà Nông-phổ Ngân hàng bản tỉnh. Rồi ngài đi thăm mấy chùa danh tiếng, nhà tu đàn bà, xưởng thợ làm ga xe-hỏa Battambang và nhà máy phốt phát. Có một viên kỹ-sư đi hướng đạo. Tối đến có rước đèn, chẳng khác chi một ngày hội vậy.

Hội đồng quản hạt Nam-kỳ

27 Aout. — Chiều thứ ba, hội-đồng quản hạt Nam-Kỳ đã nhóm họp do quan Thống-đốc Krautheimer chủ tọa. Ngài có đọc một bài diễn văn rất quan trọng nói về các việc xảy ra trong mấy tháng vừa qua. Đoạt ngài tóm lược chương trình về mọi việc cải lương như sau này :

- 1.) Chính đốn lại nền lương chính Annam.
- 2.) Chính đốn lại việc điền thổ.

3.) Về vấn đề kinh tế chỉnh đốn lại việc xuất cảng thóc gạo.

4.) Việc học việc y-tế việc binh-bị.

Sau hội đồng quản hạt bầu ban trị sự.

Chánh hội-dồng: M. Ardin 15 phiếu.

Phó hội-dồng: MM. Le Febvre 15 phiếu; Bùi-quang-Chiêu 15 phiếu.

Thư ký: MM. Mariani 12 phiếu; Được 13 phiếu.

Bầu xong trị-sự, Hội-dồng cử các ông Hội viên sau này thay mặt hội đồng quản hạt đề dự kỳ đại hội nghị kinh tế Đông-dương khoảng tháng mười này.

Người Pháp — Hội-viên thực-thụ: MM. Blanchard, Lachevrotière, Alinot.

Hội viên dự khuyết: MM. Guerini, Orsini, Genis.

Người Nam — Hội-viên thực-thụ: MM. Bùi-quang-Chiêu, Nguyễn-phan-Long và Trần-văn-Khả.

Hội viên dự khuyết: Trương-văn-Bền, Nguyễn-tấn-Dược và Giệp-văn-Giáp.

Học-chính bội tinh

Hanoi. — Những viên chức ngạch học chính Bắc-kỳ được thưởng học chính bội tinh.

Officier de l'instruction publique

MM. Cazes (Jean Etienne) giáo sư trường Trung-học Albert Sarraut,

Phan-văn-Mỹ, giáo học thượng hạng sung thư ký nha học chính Bắc-kỳ.

Officier d'Académie

MM. Agard (adolphe) đốc học trường cao đẳng tiểu-học pháp việt Nam-định.

Cazes (Antoine) giáo sư trường trung học Albert Sarraut

Le Mineur (Jean Baptiste) Thanh tra học-chính tỉnh Phúc-yên.

Madame Pouligo giáo học thượng-hạng ở Bắc-kỳ, Trần-văn-Chiêu giáo học hưu-tri tại Hanoi.

Ông Louis Marty bổ làm giám đốc nha liên-phóng Đông-Dương

Ông Louis Marty sáng lập báo Nam-phong, quan cai trị hạng nhất, nguyên Công sứ Nghệ-An mới ở Pháp sang, được cử làm giám đốc nha Liên-phóng Đông-dương thay ông Lacombe về nghỉ tại Pháp. Ông Marty đã từng làm quan cai trị bên ta lâu năm, tinh-thế đều am hiểu không cần phải nói nhiều, ai ai cũng hiểu biết tiếng ông cả.

Huế 24 Aout. — Thống Soái Billote ở Saigon ra có qua thăm Huế. Ngài có tiếp quan Phụ chính Thái thần và các quan Nam-triều rồi từ giã ra Bắc để nhận chức. Hồi 6 giờ 37 ngài cùng quan Chánh văn phòng Bigot tới Hanoi, cuộc nghênh tiếp theo lệ thường, Ngài có tới phủ Thống-sứ yết kiến quan Thống-sứ Robin.

Quan Thống-Tướng Billote nguyên trước đã từng làm Đại-Uý rồi thăng Thiếu-tá ở Bắc-kỳ ta. Ngài có tiếng là một ông tướng minh mẫn, văn võ kiêm toàn, quân lệnh vừa có ân có uy, nên quân sĩ tin phục lắm. Về việc dụng binh thì Ngài thực là một bậc đại tài.

Kết quả của học sinh ta tại Pháp

Bản danh-sách đăng sau đây là kết quả kỳ thi ở trường đại học hai tỉnh Montpellier và Toulouse vào tháng Juin vừa rồi của học-sinh Việt-Nam ta.

TỈNH MONTPELLIER

Ban khoa-học (Faculté des Sciences)

MM. Nguyễn văn Nam, Nguyễn-đình Đức và Lê-văn-Tư được P.C.N.

Phạm-đình-Ái đã đỗ cử nhân, nay được trúng tuyển Certificat de minéralogie (mention bien).

Trần-văn-Thân, Certificat de Chimie générale. (mention assez bien).

Nguyễn-tường-Tam, certificat de Chimie générale (mention bien).

Ban Y-học (Faculté de médecine)

MM Huỳnh kim-Hữu, examen de 1^{re} Année; Hồ-kim-Ngọc examen de 2^e Année; Degrain ville, examen de 3^e Année, Trịnh-văn-Đạm, examen de 4^e Année.

Ban văn Chương, (Faculté des lettres)

MM. Nguyễn - khắc - Kham, certificat d'Eludes grecques. Nguyễn-bá-Cường, certificat Psychologie (assez bien), certificat Morale et Sociologie, certificat logique (assez bien) Ngô-sách-Vinh, Histoire moderne et contemporaine.

Lê-sĩ-Biêu, certificat de Psychologie (assez bien) và certificat Morale et Sociologie.

Ban Luật (Faculté de droit)

MM. Nguyễn-mạnh-Tường, đã đỗ Cử Nhân văn chương năm nay, đậu Examen de 3^e Année (très bien) và được 1^{er} prix concours droit civil. 1^{er} prix Droit international privée; prix de la ville de Montpellier.

Lê-văn-Đình, Examen de 2^e Année và Diplôme d'études pénales (très bien).

Nguyễn-khắc-Kham, examen de 1^{re} Année.

Ngô-sách-Vinh, examen de 1^{re} Année (assez bien)

Các trường chuyên nghiệp (Ecoles spéciales)

Trường Cao-đẳng Thương-mại
(Ecole supérieure de commerce)

MM. Phạm-tấn-Hỷ và Lê-văn-Thanh. Examen de 1^{re} Année. *Trường Cao-đẳng Canh-nông* (Ecole nationale d'agriculture).

M. Lâm-ngọc-Châu, examen de 1^{re} Année.

Ban Tú-Tài, - Phần thứ nhất - B. Nouveau régime.

MM. Nguyễn-văn-An ; Nguyễn-v-Buru (assez bien), Nguyễn-huy-Đệ, Nguyễn-v-Nam, Nguyễn-văn Ngân admissible, Julien Phuróc (assez bien), Đỗ-đức-Trương (assez bien), Đỗ-đức-Thọ, Đoàn-văn-Thứ, Nguyễn-văn-Vinh (admissible) Vương-hữu-Lê (assez bien).

Ancien régime

MM. Nguyễn-v-Tiêm, Nguyễn-v-Thời.

Phần thứ nhì triết học (philosophie)

Ancien régime

MM. Từ-Câu, Phan-lê-Tiếp.

Nouveau régime

Hồ-v-Kế, Lê-sĩ-Biểu (assez bien) Trần-v-Chi (assez bien), Đặng-trần-Hà (assez bien) Nguyễn-Võ-Hào (assez bien) Phạm-cự-Đánh,

TỈNH TOULOUSE

Ban Luật (Faculté de droit)

CONCOURS

M. Nguyễn văn Đình, Lauréat (droit civil).

Bằng cử-nhân luật. 2^e Examen :

M. Bùi-hy-Hang (Bien). Nguyễn-văn-Đình (assez bien).

1^{er} EXAMEN

M. Lê-đình-Nho (assez bien)

Ban-văn-Chương (Faculté des lettres)

Licence-ès-lettres (Cử Nhân văn chương)

1 Certificat de logique et de mathématique : Nguyễn-văn-Đình.

2 Certificat de Psychologie : Trần-văn-Văn (admissible).

Ban-cách-Trí (Faculté des Sciences)

Bằng cử' nhân (Licence-ès-sciences)

1 Certificat de mathématiques générales :

MM. Nguyễn-Xiêu (bien) Nguyễn-duy-Nhật.

2 Certificat de calcul intégral et différentiel

MM. Nguyễn-Xiêu (A bien) Trần-văn-Ty (A. bien)

3 Certificat de Mécanique rationnelle : Nguyễn-Xiêu (A. bien)

4 Certificat de Mécanique appliquée : Trần-văn-Ty (A. bien)

Examen du P. C. N.

MM. Võ-văn-Cần Nguyễn-văn-Quan.

Ban y-học (Faculté de Médecine)

Được lên năm thứ hai : M. Trần-công-Vị

Institut des Criminologies.

Certificat de sciences pénales : MM. Nguyễn-văn-Đình (Bien) Bùi-hy-Hang (Assez bien).

Institut électrotechnique.

Lên năm thứ ba M. Trần-văn-Ty.

Institut de Chimie.

I. Phổ hóa-học kỹ sư MM. Nguyễn-trọng-Tăng (A. B.) Bùi-công-Thư.

II. Lên năm thứ ba MM. Đặng-đình-Chà (A. B.) Phạm-văn-Thường

Ecole des Beaux-Arts

Tốt nghiệp trường Mỹ-thuật tỉnh Toulouse : M. Nguyễn-phi-Hoành 1^{er} prix.

Bằng tú tài — Ancien régime. — Phần thứ nhì

I Série philosophie : MM. Dương-đình-Huệ (A. B.) Trương-công-Quyền

Nguyễn-văn-Tôn, Nguyễn-v-Vu (admissible).

II. Série mathématique : M. Trần-văn-Quan.

Phần thứ' nhất

I. Latin langues : M^{lle} Nguyễn-thị-Mai.

II. sciences langues Cao-văn-Lang, Lưu-văn-Vy, Nguyễn-thế-Mỹ.

Nouveau régime. — Phần thứ' nhì

Série philosophie : MM. Bùi-tương-Viên, Nguyễn-trung-Nam, Nguyễn-văn-Phổ, Đỗ-đình-Tao.

Phần thứ' nhất

Série B. Lương-văn-Lầu, Võ-thành-Lộc, Phạm-Hồ, Nguyễn-như-Tuyết.

Xem qua bản danh-sách trên này thời đủ biết anh em học sinh ta ở Pháp suất sắc là dường nào. Bản-chỉ rất lấy làm mừng cho tiền-đồ nước nhà lắm lắm. Vậy xin có lời chân trọng mừng các sinh-viên đã trúng-tuyển.

VIỆC NƯỚC NGOÀI

Tin bên Pháp

Lễ thất tuần đại thọ ông Poincaré

Paris 20 Aoút.— Nhân dịp lễ kỷ-niệm quan nguyên Giám quốc Pháp Raymond Poincaré lên thất tuần, có tiếp được nhiều giấy các nước gửi đến chúc mừng, nhất là của ông Mazaryk Giám-quốc nước Tiệp-Khắc.

Một nhà in lớn bị cháy

Tầng dưới đất một cái nhà in to lớn ở Ba-Lê bị cháy rất dữ dội. Các báo đều phần nhiều in ở nhà in đó. Linh cứu hỏa các nơi đã hết sức dẹp được ngọn lửa, còn công việc in ắt phải đình chỉ trong ít lâu để còn tu bổ lại.

Nạn tàu bay ở nước Pháp

Chartres, Dieppe 27 Aoút.— Một chiếc tàu bay nhà binh tập ban đêm bị rơi, sáu viên võ quan ngồi trong đều chết cả. Một chiếc tàu bay phóng pháo có 6 người ngồi, tập bay ban đêm. Bỗng bánh lái hỏng, tàu rẽ tay phải, rồi soay tròn mà đâm xuống đến đất thì phát hỏa 4 người không kịp nhảy ra chết cả. Còn hai người được vô sự.

Hoa-kỳ

Nhà triệu phú Hoa kỳ rơi xuống bể

Baltimore 20 Aoút.— Nhà thiên-triệu-phú Hoa-kỳ Van Léon Black có bay mấy cuộc lớn bỗng thấy mất tung tích. Ba chiếc tàu bay đã hết sức tìm tòi mà tuyệt nhiên không thấy đâu cả. Nhiều kẻ phỏng đoán rằng tử thi trôi ra ngoài bể khơi mất.

Điện-Điện

Rangoon 24 Aoút.— Số dầu mỏ xuất sản trong tam cá nguyệt mới rồi ở Điện-đ ện được như sau này : Yenany-Young 33.197.332 gallons, Chaud 28.161.354 gallons, các nơi khác 2.797.053 gallons.

Varsovie 26 Aoút.— Học-sinh Ba-lan bị ngược đãi. Một số đồng học sinh Ba-lan sang ở Đức du-quan ở miền Đông Phổ-lỗ-sỹ phải có kẻ đánh chửi dâm dọ. Đi tới nơi nào cũng đều phải một hoàn cảnh như trên. Trong số đó phải một người bị đánh đau. Linh tuần cảnh không làm biên bản, người học sinh có đến xin giấy chứng nhận tại nhà 1 ông bác sĩ, sau bọn học sinh phải dời bỏ chốn ấy, mà đi nơi khác. Cứ theo tin tức nhiều tờ báo thời bọn học sinh ấy phải quân đông Phổ-lỗ-sỹ ngược đãi là tại bọn này là người Ba-lan.

Nước Tiệp-Khắc

Một việc buôn khí-giới quan trọng ở Tiệp-Khắc

Prague 19 Aoút.— Nước Tiệp-khắc có bán cho Hung-gia-lợi 125.000 khẩu súng trường 5.000 súng cối xay và rất nhiều đạn dược. Việc này có Ý-đại-lợi giúp tiền. Khí giới này Tiệp-khắc định bán cho một nước trong bán-đảo Ba-nhĩ-căn vì chưa giả tiền ngay nên còn để tạm ở kinh thành Vienne bây giờ thì mất sạch cả. Chính phủ đang mở cuộc điều tra duyên do vụ này.

Thẻ lệ bảo cử tổng lý sửa đổi lại

(Tiếp theo)

Điều 36.— Cử lệ thì chánh-tổng từ dịch vẫn làm việc và vẫn giữ triện cho đến khi có người khác thay.

Nếu vì ốm nặng, vì bãi dịch hay cách dịch, thì công việc chánh tổng tức khắc tạm giao cho phó-tổng đương thứ nào đã làm việc được lâu năm nhất, không có phó tổng thì giao cho một lý-trưởng do quan tỉnh cử và quan Công sứ duyệt y.

Bất cứ trường-hợp nào, hệ-chánh-tổng khuyết thì đồng-triện sẽ giao thẳng cho người quyền chánh-tổng.

Nếu không chịu nộp triện ấy thì phải tội theo như điều 86 bộ Hình-luật An-nam.

Chánh-tổng bị cách dịch mà không chịu nộp bằng thì cũng phải tội như thế.

Điều 37.— Lý-trưởng đương thứ đã làm việc trong tổng ít ra được bốn năm thì được thôi bỏ phó tổng, nhưng phải tùy người ấy có nhận thì mới bỏ ; nếu trong khi làm việc, đã được quan Thống-sứ thưởng công về những công trạng đặc-biệt thì bất cứ đã làm được bao nhiêu lâu cũng được thôi bỏ phó-tổng.

Nếu trong tổng có mấy lý-trưởng hợp lệ trên ấy thì người nào làm lâu năm nhất sẽ được thôi bỏ.

Lý-trưởng thôi bỏ phó-tổng phải hợp các thẻ lệ đã dự định ở điều 40. (Còn nữa)

TIN TRUNG-HOA

Thượng-hải 20 Aout. — Bắc quân tuyên bố rằng Nam quân không thắng lợi như lời của Nam quân đã tuyên bố. Giời mưa to lắm, chiến sự không tiến hành được mấy, có lẽ nước sông lên thời ắt phải đình chiến trong ít lâu. Sông Hoàng-hà làm địa giới cho đôi bên.

23 Aout. — Cứ như tin tức của Nhật-bản bắc quân phải thiệt hại nhiều lắm, phải bỏ chạy về cả lại khi giời nay còn trông hòng vào Trương-học-Lương. Phần được thua chỉ ở Mãn Châu, Mãn Châu dúp bên nào bên ấy sẽ thắng thế ngay. Các nhà quyền binh Mãn-châu vẫn còn phân vân chưa biết thế nào.

Bắc-binh 23 Aout. — Ở Bắc-binh người ta mới khám phá được một đảng bí mật của Nam-kinh đứng xui quân Phụng-thiên chống lại với Trương-học-Lương và nhiều giấy má giả làm theo như ở Hán-kinh đi buộc tội Uông-tinh-Vệ về cái phong trào cộng sản ở sông Dương-tử giang. Dư luận Mãn-châu nghe thấy bắt đầu sôi nổi. Vả chăng, cứ theo những bản thông báo của cánh bắc. Mà tình hình quân sự không vì việc bắc quân theo chiến lược rút ra khỏi Tế-nam-phủ mà biến đổi. Các đội bắc-quân vẫn giữ chặt miền sông Hoàng-hà để dự bị một trận kịch liệt cùng quân Nam-kinh.

25 Aout. — Tình thế bắc quân nguy ngập lắm. Bắc quân hết sức vận động đề cầu Phụng-thiên tán trợ cho, Diêm tích-Sơn mời Trương-học-Lương thống xuất toàn cả bắc quân nhưng Trương vẫn giữ thái độ trung-lập.

Phùng-ngọc-Tướng sẽ thu tinh binh chiến tướng vào thủ hiểm ở Thiểm tây, nơi rất hiểm hóc Diêm-tích-Sơn cũng sắp lui về Sơn-tây để giữ thế thủ trong ít lâu vậy. Tài chính hai bên đều quân bách, các nhà ngân hàng cũng đứng trung-lập. Về phần Trương cũng chi phí mất nhiều tiền về đạn dược, lại còn tốn nhiều tiền để ban thưởng cho các đội binh lập được nhiều chiến-công.

26 Aout. — Chánh phủ Nam-kinh đã tuyên bố thắng lợi. Các nhà chính trị Mãn-châu có khuyên nài Trương-học-Lương dúp, nhưng Trương thấy tình thế vẫn còn trù trừ.

Bắc-kinh 27 Aout. — Sáng hôm nay có mấy chiếc tàu bay nhà binh ở Nam-kinh lượn trên hành Bắc kinh ném nhiều bom xuống mạn Đông và mạn Tây thành.

Một chiếc tàu bay Bắc-kinh lên đánh đuổi, nhưng không thiệt hại gì. Mọi nơi vẫn yên ổn làm ăn như thường, tình hình rất bình-tĩnh.

Cộng-sản trên sông Dương-Tử

Thượng-hải 27 Aout. — Các tướng của Chính-phủ Hồ-nam bắt binh cùng nhau. Hán-khẩu vẫn được yên, viên chánh bộ Tham-mưu ở Hán-khẩu có tuyên ngôn cùng các nhà nhật trình rằng quân Chính-phủ yếu hơn quân cộng sản, chỉ có thể giữ được tỉnh thành lớn là cũng không có lực đâu mà dẹp được.

Kết luận ông có nói: Quân cộng-sản khéo tổ chức có đủ khí giới do một nước ngoài dúp, thật là một cái nạn to cho bốn tỉnh Giang-tây, Hồ-nam, Hồ-bắc Phúc-kiến vậy.

Nhà thuộc gia và may bán áo
lông ngự-hàn đủ các hạng.

ĐÀO-VĂN-CHÂU

FOURREUR NATURALISTE



Nguyên trước ở 27 Avenue de
la Cathédrale. Nay mới dọn
sang số 18^{bis} cũng phố ấy.

Cái nhà trước một người khác
cũng đồng nghiệp dọn đến. Xin
các quý khách chớ có nhầm.

Bản kê các sách và các báo bị cấm (Tiếp theo và hết)

Thứ tự	Tên báo hay là sách		Tên người làm	Tên nhảin	Niên hiệu và nghị định cấm	Tập chú
	Bảng quốc ngữ	Bảng pháp ngữ				
150	Tam Dân Học Xã	Brochure intitulé	Hoàng k-Long Viết đông lưu thoai khai	Đông-Pháp Ng -k-Dinh Saigon	5 pi du 3-1-30	Nghị định quan Thống sứ cấm
151	Tiểu Anh Hùng Võ kiệt	Le jeune Héros Vo kiệt	Phu duc		6 pi du 3-1-30	— do —
152	Bảng Tâm Ngọc chất	Brochure	Huynh anh Thi		76 pi du 7-1-30	— do —
153	Nỗi ai bất bạnh nỗi mình vô duyên	Brochure	Lê minh châu dit Ngọc hàm		77 pi du 7-1-30	— do —
154	Lịch sử Tiểu thuyết Lý nam Đế	Brochure	Nguyễn tu Siêu		692 pi du 14-2-30	— do —
155	Lịch sử Tiểu thuyết Mai bắc Đế	Brochure	— do —		1462 pi du 1-4-30	— do —
156	Văn quốc ngữ	Syllabisme an- namites (Brochure	Phạm-Đình-Long	Ng. văn Tri	3215 pi du 30-7-30	— do —
157		Journal Thechina Truth publié en langue anglaise avec supplémen en caractères chinois			1946 pi du 19-3-30	Nghị định quan Toàn quyền cấm
158		Journal Tai chong Hoa Pao dit The Gréat Ch na Dailly Vews publié a Canton			777 s du 3-5-30	— do —

Cải chính

1. Tập-chí số 24 trang 13 bài « khoa-Học », toan cuối « trận bão 13 tháng tám năm tân-tý (1881) Tự-Đức XXXIV, sót một rỗng, sắp liền ngay luôn với trận 12 tháng năm năm quý-mão ;

2. Trang 22 bài « đánh cá bằng chim cốc sắp nhăm chữ Hokeou địa phận lầu dôi ngạn với Lao-kay bên ta là Cốc-Lếu. Cốc-Lếu chính là một tên phổ Lao-kay.

Vậy xin cải chính lại cho đúng.

Một việc ích chung

Nghe tin ông Châu-Phổ mới mở hiệu thuốc ở số 57 ngõ Trạm cũ Hà-thành, vậy xin giới thiệu cùng bà con ta, ai cần dùng đến thuốc men gì thì nên đến Châu-Phổ-Đường, không còn phải ngần ngại chi hết.

Nguyên ông Châu-Phổ là một tay cựu-học, đã lão luyện về y-khoa, mạch lạc tinh tường, thuốc thang đúng mực, về các môn thuốc cam sai lại càng thần diệu lắm.

Mong cho hiệu Châu-Phổ được lâu dài, quốc-dân ta sẵn có tay trị bệnh rất giỏi.

T. D.

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.
 Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
 và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung - Bắc - Kỳ: phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-duyet của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ
 nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con
 gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi
 Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Cho vay cho mượn, cùng
 các công việc buôn bán,
 nói tóm lại là tất cả các
 việc.—



DÔNG PHÁP HỒI LY NGÂN-HÀNG



Ai muốn
 hỏi han điều
 gì cứ viết giấy
 thẳng cho nhà
 ngân hàng bằng
 chữ gì cũng được, sẽ
 được phúc thư ngay.



CÔNG TY MÁY RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhân mùa viêm nhiệt, các
 nhà, nhà nào cũng nên
 trữ rượu mạnh :
 Rhums — Tafias,
 Cognac

Nên đến nhà máy mà hỏi mua.
 Lại có thứ rượu ngon lắm dùng chẳng
 kém gì các thứ hạng nhất ở Pháp tải
 sang.

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công-ty Hỏa-xa Đông dương Việt-nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M René Thion de la Chaume, Nguyên thành tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman. Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Bayard. Tien sin
Hankéou Yun anfou
Hong kong
Mongzeu
Pekin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Battambang Phnom-penh
Cantho Qui-nhon
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Hué Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Bangkok
Djibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc : về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin giả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Điện thư tín điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37
(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

= Nam-dinh =

Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta

— rượu mùi

— thấp đèn

Rượu Rhums-Tafias

— Râm —

TRONG GÓI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỜNG

KAM TAI
棧 茶 泰 金
CHÍNH HIỆU CHÈ KIM THÁI



P. Chu

CHÈ MỚI ĐAU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỐ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỐ KHÁCH SỐ 140

CLICHE A.P.

Phạm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký

Hương Kỳ HANOI